

THÔNG TIN

Khoa học & Công nghệ



SỐ 1 - 2005 (48)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH LÂM ĐỒNG

Chúc mừng năm mới



XUÂN ẤT DẬU - 2005

- * GIÁ TRỊ ĐÍCH THỰC CỦA QUỸ KIẾN TRÚC ĐÔ THỊ ĐÀ LẠT
- * KHOA HỌC CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN HOA CÔNG NGHỆ CAO
- * VẤN ĐỀ XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU ĐỐI VỚI MỘT SỐ SẢN PHẨM ĐẶC TRƯNG CỦA ĐÀ LẠT
- * XỬ LÝ HOA SAU THU HOẠCH

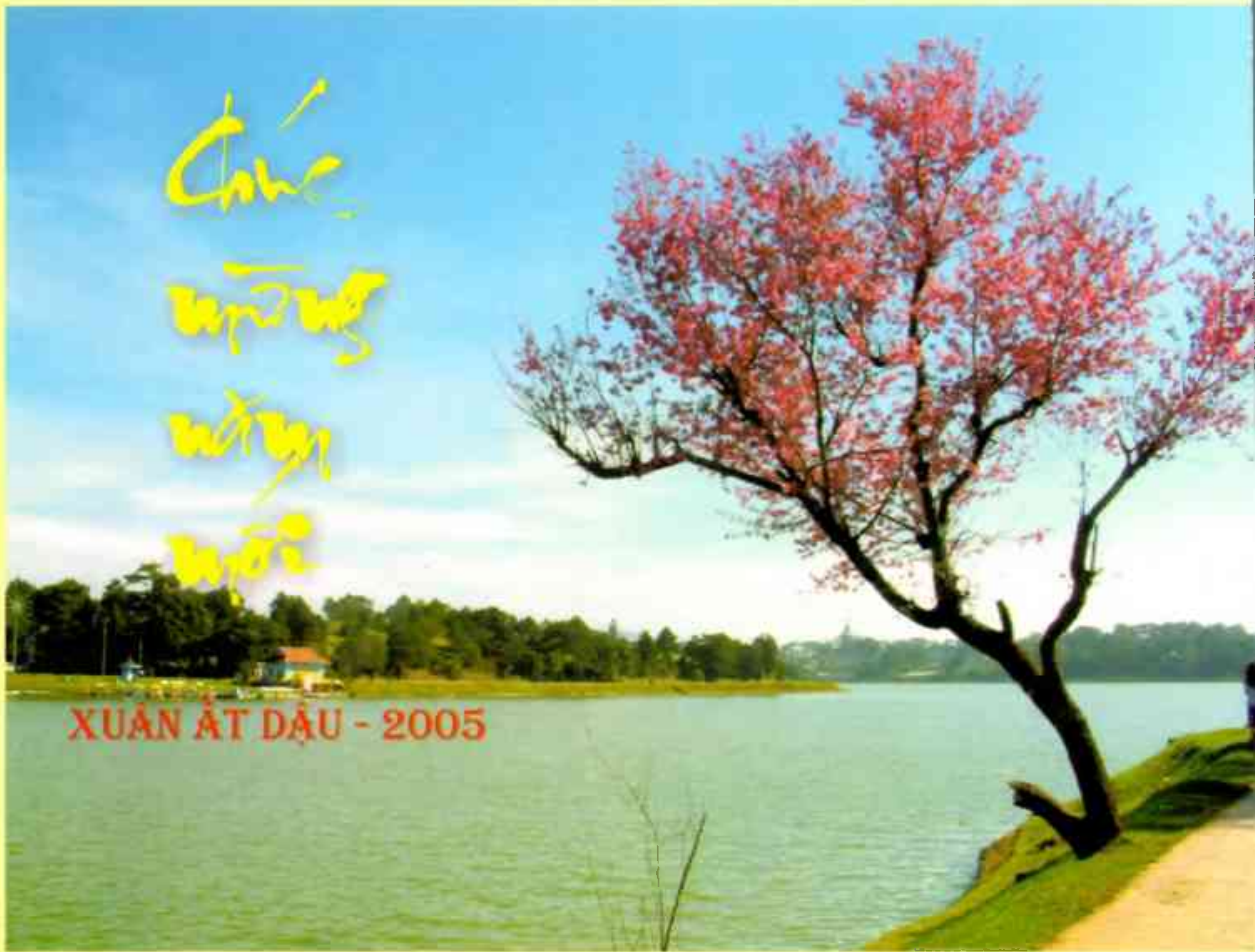


Thông tin

Khoa học & công nghệ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG

Số 1.2005



BAN BIÊN TẬP:

TRƯƠNG TRỞ - *Tổng biên tập*

NGUYỄN XUÂN SƠN - *Phó tổng biên tập*

NGUYỄN THỤY HOÀNG - *Thư ký*

NGUYỄN HỮU THANH TUỆ - *Trình bày*



ẢNH BÌA TRƯỚC

Lễ hội Sắc hoa Đà Lạt 2004

ẢNH

Ngô Huy Đông

Giấy phép xuất bản số 2293/GPXB do Bộ văn hóa - thông tin cấp ngày 20.6.1995.

Sắp chữ tại Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng. In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 1.2005

Cao Xuân Mậu - Tết 2005

Nhân dịp Xuân về, Thông tin khoa học và công nghệ Lâm Đồng xin gửi lời chúc mừng năm mới đến đại gia đình các dân tộc tỉnh Lâm Đồng, các nhà lãnh đạo, quản lý, các nhà khoa học trong và ngoài tỉnh cùng các cộng tác viên và độc giả gần xa.

Cùng với bầu không khí chung của cả nước, năm 2004 tỉnh Lâm Đồng đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị. Nhiều thành tích đáng kể trên các lĩnh vực chính trị, văn hoá, giáo dục và an ninh quốc phòng; tăng thu ngân sách vượt kế hoạch, kinh tế-xã hội của tỉnh phát triển, tăng mức thu nhập, tạo thêm được nhiều việc làm cho người lao động; cùng góp phần cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành khoa học-công nghệ của tỉnh đã có lúc đóng góp, mang lại hiệu quả cao, thúc đẩy cơ cấu kinh tế chuyển dần vào thế đa dạng và phát triển bền vững.

Những tháng cuối năm vừa qua, thành phố Đà Lạt đã long trọng, nhộn nhịp với chương trình Lễ hội sắc hoa Đà Lạt. Đây là bước đầu chuẩn bị cho Festival Đà Lạt sẽ diễn ra trong năm 2005 với rất nhiều nội dung phong phú. Có thể nói đây là một Festival đặc sắc có một không hai trong cả nước.

Bước vào năm 2005, Thông tin KH-CN Lâm Đồng đã trải qua 20 năm ấn hành, với trên 600 bài báo, công trình nghiên cứu về KH-CN, kinh tế-xã hội liên quan đến Lâm Đồng-Đà Lạt có giá trị. Đây cũng là bông hoa Xuân tươi thắm của ngành KH-CN tỉnh nhà chào đón năm Ất Dậu.

Bước vào năm mới 2005, hoạt động khoa học-công nghệ tỉnh nhà đã trải qua quá trình 25 năm xây dựng và trưởng thành; tiếp tục có những đóng góp to lớn cho hoạt động kinh tế-xã hội của tỉnh trên cơ sở liên kết chặt chẽ giữa các nhà quản lý khoa học, các nhà nghiên cứu khoa học và các nhà kinh doanh, dựa trên những tiến bộ khoa học-công nghệ. Sự gắn kết đó sẽ thúc đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế quốc tế Lâm Đồng.

Hy vọng rằng trong năm mới và những năm tiếp đến, Thông tin khoa học và công nghệ Lâm Đồng sẽ luôn là ấn phẩm thông tin phục vụ tốt cho hoạt động khoa học, công nghệ và nhiệm vụ kinh tế-xã hội của tỉnh, sẽ góp phần tốt cho việc liên kết giữa 3 nhà và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh nhà.

Chúc năm mới, thắng lợi mới!

Ban biên tập
Thông tin khoa học-công nghệ Lâm Đồng

CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ & ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC TỈNH LÂM ĐỒNG NĂM 2005 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2010

TRƯƠNG TRỐ

Giám đốc Sở KH & CN Lâm Đồng

Thực hiện kết luận 168/KL-TU ngày 30/9/2003 của Tỉnh ủy Lâm Đồng tại Hội nghị kiểm điểm giữa nhiệm kỳ việc thực hiện Nghị quyết Đại hội VII tỉnh Lâm Đồng, Sở Khoa học & Công nghệ đã phối hợp với các ngành hữu quan xây dựng chương trình khoa học-công nghệ năm 2005 và định hướng đến năm 2010. Ngày 21/10/2004 Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng đã có quyết định số 195/2004/QĐ-UB phê duyệt chương trình khoa học-công nghệ tỉnh Lâm Đồng với những nội dung chính như sau:

I - NĂM ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH

1. Nghiên cứu cơ chế chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và áp dụng các giải pháp KH-CN, nhân rộng các mô hình có giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích đất canh tác.

2. Ứng dụng kết quả nghiên cứu KH-CN để nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh (công nghệ sinh học - công nghệ chế biến và bảo quản nông, lâm, thủy sản - công nghệ sản xuất sạch).

3. Tiếp tục xây dựng và nhân rộng các mô hình chuyển giao, ứng dụng tiến bộ KH-CN phục vụ phát triển kinh tế-xã hội nông thôn, miền núi, chú trọng vùng sâu và vùng xa.

4. Đối với các vùng kinh tế trọng điểm: Xây dựng các khu công nghệ cao, khu công nghiệp phần mềm, chuyển giao các công nghệ cao, công nghệ mới cho các cơ sở sản xuất trong vùng, tạo lập, thúc đẩy phát triển thị trường công nghệ trong vùng. Đối với các địa bàn khác, tiến hành quy hoạch các vùng phát triển nông nghiệp công nghệ cao và công nghiệp có công nghệ cao.

5. Xây dựng cơ chế chính sách thu hút cán bộ KH-CN, tiếp tục đẩy mạnh và tăng cường công tác đào tạo đội ngũ cán bộ KH-CN.

II - NĂM NỘI DUNG CỤ THỂ:

1. Khoa học-công nghệ phục vụ CNH-HĐH nông lâm nghiệp, phát triển nông thôn miền núi

Nghiên cứu xác định những nội dung và giải

pháp cụ thể để thực hiện CNH - HĐH nông nghiệp nông thôn Lâm Đồng từ nay đến năm 2010. Tập trung nghiên cứu phát triển các giống rau, hoa, cây ăn trái, cây công nghiệp (chè, cà phê...) và dược liệu mang lợi thế đặc thù của địa phương có năng suất cao, chất lượng tốt phục vụ nội tiêu và xuất khẩu. Những nội dung cụ thể được tập trung nghiên cứu như: phục tráng giống dứa Cayenne phục vụ công nghiệp chế biến; Khảo nghiệm, chọn lọc các giống chè nhập nội cho năng suất cao, phẩm chất tốt để cải tạo các vườn chè thoái hóa; Xây dựng thí điểm vùng nguyên liệu chè an toàn trên địa bàn thị xã Bảo Lộc, Bảo Lâm; Phát triển mở rộng diện tích trồng cây ca cao và nhân các tinh dòng giống cà phê Robusta và Arabica ra diện rộng; Xây dựng mô hình chuyên canh trồng dâu nuôi tằm theo công nghệ cao. Chú trọng nghiên cứu các mô hình tổ chức sản xuất gắn với thị trường tiêu thụ để tăng hiệu quả cho các sản phẩm truyền thống và sản phẩm mới; mở rộng các mô hình sản xuất rau an toàn quy mô hợp tác xã tại Đà Lạt, Đơn Dương, Đức Trọng, Lạc Dương; Nghiên cứu áp dụng các tiêu chuẩn, phương pháp bảo quản, chế biến rau quả, hàng nông sản theo quy định quốc tế và khu vực.



Gắn kết với công tác chuyển đổi giống cây trồng vật nuôi, tổ chức nghiên cứu các mô hình chăn nuôi (bò sữa, dê, heo, các giống thủy sản nước ngọt có giá trị,...) với quy mô thích hợp nhằm thuận lợi cho việc chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ KH-KT. Đây là những hoạt động tích cực góp phần phục vụ phát triển nông thôn và vùng đồng bào dân tộc ít người, đặc biệt là các vùng sâu, xa, vùng đặc biệt khó khăn nhằm mục đích xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế hàng hóa, dịch vụ bền vững

Trong lĩnh vực lâm nghiệp tổ chức nghiên cứu, tuyển chọn, trồng các giống cây lâm nghiệp có giá trị kinh tế cao vừa để làm giàu và tăng độ che phủ rừng đồng thời phục vụ cho công nghiệp chế biến gỗ.

2. Khoa học-công nghệ phục vụ du lịch

Chú trọng nghiên cứu phát triển văn hoá du lịch mang bản sắc văn hóa các dân tộc bản địa Lâm Đồng, đề xuất các giải pháp cụ thể xây dựng một số mô hình thôn buôn văn hoá – du lịch ở các huyện, thị xã và thành phố trong tỉnh để có thêm nhiều địa chỉ du lịch văn hoá hấp dẫn.

Nghiên cứu xây dựng các giải pháp bảo vệ cảnh quan, môi trường thiên nhiên, tôn tạo các danh thắng, các khu di tích lịch sử văn hóa, các căn cứ kháng chiến cũ phục vụ cho hoạt động du lịch; Nghiên cứu lập các dự án tiền khả thi và dự án khả thi các khu du lịch, điểm du lịch mới và cũ trên phạm vi toàn tỉnh; Ứng dụng thương mại điện tử thông qua Trang tin điện tử Lâm Đồng; Tổ chức tốt việc nghiên cứu và dự báo thị trường khách du lịch cũng như các xu thế phát triển và nhu cầu du lịch trong giai đoạn trước mắt cũng như lâu dài; Ứng dụng công nghệ thông tin rộng rãi trong khách sạn, lữ hành, vận chuyển...

3. Khoa học-công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp

Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong chế biến các loại nông lâm sản, nghiên cứu qui trình công nghệ để chế biến các mặt hàng như chè, cà phê, dâu tằm, hạt điều, rau quả... phục vụ nội tiêu và xuất khẩu.

Nghiên cứu các giải pháp nhằm sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản; Nghiên cứu sản xuất các loại vật liệu xây dựng cao cấp và các sản phẩm khác từ nguồn khoáng sản của địa phương như cao lanh, bau xít, bentonit, diatomit, than bùn... phục vụ xuất khẩu và thay thế hàng nhập khẩu.

Nghiên cứu đổi mới công nghệ cho các lĩnh vực công nghiệp phục vụ cho sản xuất và công nghiệp hóa nông thôn như cơ khí, giao thông, xây dựng...

4. Lĩnh vực công nghệ thông tin

Tập trung nghiên cứu phát triển chương trình chính phủ điện tử, thương mại điện tử và các dịch vụ hành chính công; Tiếp tục nghiên cứu phát triển dịch vụ thương mại điện tử trong các doanh nghiệp, các ngành du lịch, ngành rau, hoa, chè... Nghiên cứu các giải pháp phát triển công nghiệp công nghệ thông tin và công nghệ phần mềm; Tiếp tục triển khai chương trình tin học hoá ở các cơ quan khối Đảng, cơ quan quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Nghiên cứu phổ cập dịch vụ Internet đến người dân, kể cả các xã vùng sâu, vùng xa.

Triển khai ứng dụng hệ thống tin địa lý (GIS) trong quản lý đô thị Đà Lạt, quản lý tài nguyên đất đai, quản lý kinh tế – xã hội ở các ngành, địa phương.

5. Lĩnh vực khoa học - xã hội - nhân văn

Nghiên cứu đánh giá thực trạng và giải pháp thực hiện các chính sách xã hội (tôn giáo, dân tộc, dân số...) nhằm ổn định mọi mặt đời sống xã hội;

Nghiên cứu các giải pháp xây dựng nguồn nhân lực đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật, công nhân lành nghề phục vụ cho CNH, HĐH; đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ dân tộc ít người;

Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, đổi mới công tác vận động quần chúng phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng;

Đánh giá hiệu quả việc thực hiện các chính sách đầu tư vào vùng dân tộc thiểu số ở Lâm Đồng từ Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ IV đến nay; từ đó, xây dựng một số mô hình giảm nghèo theo hướng bền vững ở vùng dân tộc thiểu số, phục vụ cho chương trình CNH-HĐH nông nghiệp-nông thôn;

Xây dựng luận cứ nhằm đề xuất và được công nhận các di sản văn hoá cấp quốc gia và thế giới đối với khu di chỉ Cát Tiên và vườn Quốc gia Cát Lộc, các di sản kiến trúc và rừng thông Đà Lạt...; Nghiên cứu khả thi các mô hình du lịch văn hoá, du lịch sinh thái trên các khu di tích lịch sử, khảo cổ, đa dạng sinh học, các làng dân tộc, các khu nông nghiệp sinh thái và du lịch.

Các nội dung nêu trên đã được lần lượt bố trí ngay trong kế hoạch năm 2004, 2005 và những năm tiếp theo. Các đề tài nghiên cứu ứng dụng đã bám sát các yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội đi thẳng vào những vấn đề chuyển đổi cơ cấu kinh tế, giống cây trồng vật nuôi, quản lý hành chính, hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển du lịch hỗ trợ doanh nghiệp cải tiến kỹ thuật, nghiên cứu đổi mới công nghệ...■

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN HOA CÔNG NGHỆ CAO

TRƯƠNG TRỐ

Giám đốc Sở KH & CN Lâm Đồng

Lâm Đồng là tỉnh miền núi thuộc Nam Tây Nguyên Việt Nam, có diện tích tự nhiên là 977.395 ha, khí hậu ôn hòa quanh năm, nhiệt độ trung bình 18-20°C, lượng mưa trung bình năm 2000 mm, độ ẩm khoảng 80-85%, tài nguyên thực vật rất phong phú. Bên cạnh các cây trồng chủ lực như cà phê, chè, điều, dâu tằm, rau... thì hiện nay, hoa và cây cảnh trong những năm qua đang thực sự trở thành một ngành sản xuất mang lại hiệu quả cao và được xem là cơ cấu kinh tế quan trọng của thành phố Đà Lạt và tỉnh Lâm Đồng.

Sản phẩm hoa, cây cảnh ở Đà Lạt - Lâm Đồng trong những năm gần đây đã mang lại nguồn thu nhập tương đối ổn định cho người sản xuất so với canh tác một số loại cây trồng khác. Với nhiều chủng loại hoa phong phú và đa dạng, được canh tác trên diện tích lớn, trong đó sản lượng cao là hoa cúc, hoa hồng, địa lan, lyly, đồng tiền, glayơn, cẩm chướng, kiết tường, bibi,... cùng với việc mở rộng thị trường tiêu thụ đã thúc đẩy người sản xuất gia tăng thêm diện tích canh tác các loại hoa có giá trị (đặc biệt là hoa cắt cành). Đây là hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhằm khai thác tiềm năng của đất canh tác, mang lại nguồn thu nhập cao cho người sản xuất nông nghiệp theo chủ trương của Đảng và chính quyền địa phương về chương trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao tỉnh Lâm Đồng.

Năm 1979, Hội hoa Lan xuất khẩu thành phố Đà Lạt đã được hình thành, tập hợp những người trồng lan xuất khẩu qua Liên Xô (cũ), và tham dự các hội hoa xuân tại tỉnh nhà, tại Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đó, nghề trồng lan và hoa cảnh tại thành phố Đà Lạt khá phát triển, giống địa lan rất hiếm, một đơn vị lan giống tốt phải mua với giá hơn 1 chỉ vàng. Riêng một số loại hoa ngắn ngày khác như glayơn, lys, cẩm chướng,... duy trì ở mức thấp, chưa được chú ý so với rau.

Cũng thời gian ấy, việc nghiên cứu nhân nhanh các giống hoa địa lan bằng kỹ thuật nuôi cấy mô tế bào được thực hiện đầu tiên tại Viện Nghiên cứu Hạt nhân Đà Lạt do Tiến sĩ Hà Ngọc Mai chủ trì, tiếp đó là việc phát triển mở rộng tại Ban Khoa học kỹ thuật và Trạm nuôi cấy mô thành phố Đà Lạt; và chương trình khoa học về cây

lan của tỉnh Lâm Đồng đã ra đời (chương trình LD05 năm 1980) cùng với sự xuất hiện của quyển sách *Đà Lạt Cymbidium - Xuân 1988*, hướng dẫn trồng lan đầu tiên tại tỉnh Lâm Đồng đã được xuất bản.

Với kết quả thành công trong việc nhân nhanh các giống hoa địa lan bằng kỹ thuật nuôi cấy mô, Ban khoa học kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng và Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt đã làm được một việc rất ngoạn mục là giảm giá giống địa lan xuống đột ngột hàng trăm lần và có thể phát triển không giới hạn để phục vụ cho chương trình địa lan xuất khẩu trong những năm 1985-1990. Cho đến nay, đã có khá nhiều phòng thí nghiệm và cơ sở sản xuất lan cấy mô phục vụ cho nhu cầu trồng địa lan đang bắt đầu bước vào quy mô công nghiệp.

Từ năm 2000-2004, Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng đã triển khai một số đề tài, dự án như: "Nghiên cứu quy trình sản xuất một số giống hoa nhập nội tại địa phương", "Nghiên cứu chọn lọc và phát triển mô hình sản xuất hoa theo hướng công nghiệp tại Đà Lạt", "Nghiên cứu sản xuất giá thể tổng hợp phục vụ trồng lan và các loại hoa cảnh có giá trị kinh tế ở Lâm Đồng", "Nghiên cứu tác nhân gây bệnh và các biện pháp phòng trừ bệnh thối củ trên cây hoa địa lan Đà Lạt".

Qua các nghiên cứu về hoa cắt cành chúng tôi nhận thấy:

Việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong thâm canh cây hoa và bảo quản hoa sau thu hoạch tại Đà Lạt - Lâm Đồng còn gặp rất nhiều hạn chế.

Trước hết là công nghệ nhà kính với các hệ thống phục vụ khác đáp ứng cho cây trồng hiện nay mới chỉ là những bản sao chưa hoàn chỉnh, chưa đủ cơ sở khoa học và nó được hình thành một cách tự phát dựa trên nhu cầu sản xuất hiện tại của các nông hộ.

Thứ hai là hiện nay vẫn chưa có các quy trình trồng, chăm sóc hoàn chỉnh để có thể phổ biến cho người sản xuất, vẫn còn là những bước đi dò dẫm từ những kinh nghiệm truyền thống lâu đời, những học hỏi cóp nhặt và những tiến bộ kỹ thuật còn hạn chế thông qua công tác khuyến nông ở địa phương.

Thứ ba là công nghệ thu hoạch, bảo quản sau thu hoạch, phân phối, vận chuyển và đầu ra của sản phẩm: đây là những vấn đề còn gặp nhiều khó khăn trong giai đoạn hiện nay đối với người sản xuất; chúng ta chưa có công nghệ xử lý hoa trong và sau thu hoạch, chưa có hệ thống bảo quản hoa sau thu hoạch một cách khoa học và công nghiệp, đầu ra không ổn định và còn chịu nhiều tác động của thị trường tiêu thụ, và đặc biệt là công tác tổ chức tiếp thị xuất khẩu sang thị trường các nước trong khu vực và quốc tế.

Đối với các mô hình sản xuất hoa của một số công ty nước ngoài như Dalat Hasfarm, Bonie Farm, Thành Công, Apollo... thì đã và đang áp dụng công nghệ cao trong sản xuất, và đó là những công nghệ được giữ kín, khó mà học tập được.

Với những kết quả ban đầu này, sẽ tiếp tục mở ra những hướng đi thích hợp trong việc nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ trong ngành sản xuất hoa tại Đà Lạt - Lâm Đồng, từng bước thúc đẩy ngành sản xuất hoa Đà Lạt - Lâm Đồng theo hướng công nghiệp, hiện đại.

Từ những nội dung nêu trên chúng tôi xin đề xuất một số vấn đề khoa học và công nghệ cần quan tâm để thúc đẩy ngành sản xuất hoa tại Đà Lạt - Lâm Đồng

1. Khoa học - công nghệ

Tiếp thu công nghệ tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện khí hậu thổ nhưỡng tại Đà Lạt - Lâm Đồng để sản xuất và phát triển hoa theo hướng hàng hoá, công nghiệp; Áp dụng công nghệ sinh học trong lai tạo, tuyển chọn, phục tráng và nhân nhanh các giống hoa có giá trị kinh tế cao, các giống hoa cây cảnh đặc hữu;

Sớm thành lập "Trung tâm nghiên cứu phát triển hoa Đà Lạt" để có thể tranh thủ được các nguồn vốn hỗ trợ đầu tư của tỉnh, trung ương và nước ngoài. Dự kiến trong tương lai sẽ là nơi cung cấp giống hoa có quy mô lớn, phục vụ cho nhu cầu phát triển hoa của cả nước và trong khu vực; phục vụ du lịch và nghiên cứu khoa học;

Đầu tư trang thiết bị cho các cơ sở nghiên cứu, những phòng thí nghiệm với thiết bị hiện đại. Phát triển những trang trại lớn với hệ thống nhà lưới, nhà kính hiện đại, kỹ thuật và công nghệ tiên tiến nhất. Cơ khí hoá ở một số công đoạn trong dây chuyền sản xuất để giảm sức lao động và tăng năng suất lao động;

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trên lĩnh vực sản xuất giống hoa, hoa thương phẩm phù hợp với nhu cầu phát triển chung của địa phương và cả nước; Nghiên cứu sản xuất giống, nhập khẩu giống; nghiên cứu quy trình sản xuất và phòng trừ sâu bệnh; Áp dụng các tiến bộ kỹ

thuật thâm canh, canh tác cao; ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất hoa công nghiệp;

Chuyển giao kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất, nghiên cứu và đa dạng các loại sản phẩm hoa theo hướng chất lượng cao, bảo đảm về lượng để phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và tham gia xuất khẩu; Xây dựng các mô hình phát triển hoa với các quy mô lớn, vừa và nhỏ phù hợp với từng vùng sinh thái, từng trang trại, từng hộ gia đình, từng sản phẩm, từng dịch vụ và khả năng từng đơn vị nhằm đảm bảo số lượng, chất lượng và phát triển theo hướng sản xuất bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái;

Đào tạo nguồn nhân lực để tiếp cận với công nghệ hiện đại, tổ chức quản lý, quy hoạch sản xuất, kinh doanh, kiến thức về kinh tế thị trường, ngoại ngữ và kỹ năng giao tiếp, kỹ thuật và công nghệ, thông tin nhanh và hiện đại, nghệ thuật kinh doanh; phương pháp điều tra và phân loại, đánh giá kỹ năng cạnh tranh của từng sản phẩm;

Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế đối với các nước trong khu vực và trên thế giới, đẩy mạnh công tác đào tạo và chuyển giao công nghệ. Có chính sách ưu đãi, khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia phát triển sản xuất hoa trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức sản xuất, xây dựng cơ sở bảo quản xuất khẩu - xác lập thị trường

Trong giai đoạn chuyển tiếp hiện nay, giữa một nền sản xuất còn nhiều lạc hậu với một nền sản xuất tiên tiến, việc đầu tư các mô hình sản xuất phải đặt tính hiệu quả lên hàng đầu (đặc biệt là các mô hình sản xuất hộ gia đình, trang trại), lấy phương châm giảm chi phí sản xuất tới mức thấp nhất để đạt năng suất cao và chất lượng tốt nhất, hạ giá thành sản phẩm thấp nhất để có lợi nhuận nhiều nhất. Đó sẽ là nền tảng, là cơ sở vững chắc để tiếp tục đầu tư, cải tiến, quy mô hoá và dần tiếp cận với nền sản xuất công nghiệp hiện đại trên diện rộng; Trong đó, Nhà nước cần hỗ trợ, đầu tư xây dựng các mô hình điểm để phổ biến nhân rộng và hỗ trợ pháp lý trong việc xuất nhập khẩu hoa;

Công nghệ sau thu hoạch cần được cải tiến, trang bị kỹ thuật, công nghệ, công cụ, máy hiện đại để thu hái, vận chuyển, chế biến, bảo quản lưu kho, lưu thông phân phối và đẩy mạnh xuất khẩu.

Xây dựng và đăng ký thương hiệu, nhãn hiệu hoa Đà Lạt - Lâm Đồng là vấn đề tồn tại, uy tín sản phẩm, mở rộng thị trường trong nước và hội nhập kinh tế quốc tế. Tăng cường công tác về kinh tế thị trường, tiếp cận thị trường, quảng cáo, giao dịch, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, đa phương thị trường. ■

GIÁ TRỊ ĐÍCH THỰC CỦA QUỸ KIẾN TRÚC ĐÔ THỊ ĐÀ LẠT

Như một tiếng chuông mới, Hội nghị chuyên gia đánh giá quỹ kiến trúc đô thị Đà Lạt do Hội kiến trúc sư Việt Nam, UBND thành phố Đà Lạt, Sở xây dựng Lâm Đồng tổ chức tại Đà Lạt vào ngày 16/3/2004 đã cung cấp một lượng thông tin khá phong phú về giá trị quỹ kiến trúc đô thị Đà Lạt và những kiến nghị công nhận là một "di sản kiến trúc" quốc gia. Tuy nhiên cũng còn nhiều ý kiến khác nhau trong "khái niệm" "phạm vi" và chưa có sự so sánh với các tiêu chí di sản kiến trúc trong và ngoài nước. Còn có nhiều người rất băn khoăn về giá trị đích thực của nó.

Thông tin khoa học và công nghệ Lâm Đồng lần lượt trích đăng những ý kiến của các nhà khoa học, nhà quản lý đô thị, quan tâm vấn đề này để góp phần làm rõ hơn giá trị đích thực quỹ kiến trúc Đà Lạt cho đến khi có một công bố chính thức của các cơ quan hữu quan.

(Ban biên tập Thông tin Khoa học và công nghệ Lâm Đồng)

Ý kiến của Nguyên Thủ lương Võ Văn Kiệt - TẠO BƯỚC ĐỘT PHÁ CHO THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN

Như chúng ta đã xác định Đà Lạt có một khí hậu, một vùng sinh thái rất đặc biệt của Việt Nam, mà trước đây người Pháp đã tìm ra, chúng ta tiếp tục sử dụng nó, khai thác nó. Tất nhiên khai thác, sử dụng có khi trúng, có khi chưa trúng, đôi khi cũng gây ra những thiệt hại, không giữ được vẻ đẹp cảnh quan của Đà Lạt như nhiều người nhận định, nhưng dù sao chúng ta cũng sử dụng và phát huy theo những lợi thế mà Đà Lạt đã có được. Chúng ta đang có nguồn vốn, nguồn lực quý giá ở Đà Lạt mà chưa khai thác được bao nhiêu. Nguồn vốn rất quý này có được bao nhiêu, còn lại bao nhiêu? Tôi muốn nói rằng chúng ta nên nghiên cứu Đà Lạt trong mối quan hệ tổng thể của một vùng rộng lớn, những khu vực có điều kiện sinh thái tương tự như Đà Lạt, chẳng hạn như Lạc Dương, Đơn Dương, Đức Trọng,... có như vậy mới tìm thấy hết được giá trị của nó.

Nếu trong phần đã làm việc ở Đà Lạt trước đây có phần nào còn tồn tại khiếm khuyết thì tôi cũng tự thấy có trách nhiệm của mình trong đó, không phải nhận trách nhiệm là xong mà

vấn đề là phải làm gì để khắc phục thiếu sót. Làm gì để Đà Lạt xứng đáng với tầm vóc của đất nước? Đó là điều tôi đã phải suy nghĩ rất nhiều. Đà Lạt hiện nay như hạt nhân, chúng ta có thể mở rộng ra dần nhưng mở rộng đến đâu thì cần phải làm rõ giới hạn. Đã đến lúc chúng ta đặt ra vấn đề cấp thiết: phải ứng xử thế nào đối với Đà Lạt trong sự phát triển hiện nay để đi lên công nghiệp hóa, hiện đại hóa? Từ những quan điểm khoa học toàn diện về vùng đất này, chúng ta có thể xây dựng cơ sở cho việc sử dụng, khai thác Đà Lạt một cách khôn ngoan nhất, hiệu quả nhất với yêu cầu phát triển đất nước đang đi lên trên nhiều mặt. Ở đây, không phải là tài nguyên thiên nhiên, cảnh đẹp thiên nhiên tự nó làm nên vẻ đẹp mà tất cả đều đã có bàn tay con người tác động vào. Nếu chúng ta khai thác được hết những thế mạnh của Đà Lạt thì những giá trị của nó còn rộng lớn hơn nhiều, gấp đôi, thậm chí gấp ba lần Đà Lạt đang hiện hữu.

Để bắt kịp với thế giới, chúng ta phải khai thác những lợi thế đặc biệt ở mỗi vùng, mỗi lĩnh vực để tạo ra những bút pháp đặc biệt có thể vượt lên tiếp cận với thiên hạ, nhất là với các nước xung quanh. Tôi nghĩ rằng chúng ta nên nghĩ rộng ra, nên có sự phối hợp giữa các nhà quy hoạch, kiến trúc, các nhà khoa học chuyên ngành để có thể có những kết quả phân tích cụ thể, sống động về vùng đất này, khắc phục những sai sót, suy nghĩ ấu trĩ trước đây đã làm một số nơi của Đà Lạt mất đi cảnh đẹp. Không thể để một vùng, một hệ sinh thái tự nhiên như Đà Lạt bị bỏ phí mà phải khai thác, sử dụng vào việc góp phần làm giàu đẹp thêm cho đất nước. Không phải chỉ mở rộng





Đà Lạt dần ra với một bước đi quá khiêm tốn, cũng không đơn thuần chỉ chấn chỉnh hay làm gì đó tương tự với những thiếu sót còn tồn tại của Đà Lạt mà phải làm đẹp, và đẹp hơn nữa cho một Đà Lạt tương lai....

Ý kiến của GS.TS.KTS HOÀNG ĐẠO KÍNH trong ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT QUỸ KIẾN TRÚC ĐÔ THỊ ĐÀ LẠT

Xuất phát từ tính chất đặc trưng nghỉ dưỡng, Đà Lạt kiến tạo nên quỹ kiến trúc đô thị của mình, có một không hai trong hệ thống các đô thị Việt Nam. Đà Lạt, khởi phát ở tận cuối thế kỷ XIX, với tính chất của một đô thị nghỉ dưỡng duy nhất, được xây dựng và liên tục chỉnh trang theo những đồ án quy hoạch, với quỹ kiến trúc và cảnh quan nổi trội của một đô thị phong cảnh, có nhiều cơ sở để được coi là di sản đô thị; nói cách khác, Đà Lạt là đô thị - di sản.

Lần đầu sự tiếp biến trong phát triển Đà Lạt ở giai đoạn đầu (1893-1945), đóng vai trò định hình quỹ kiến trúc và diện mạo thành phố Đà Lạt, chúng ta nhận rõ 2 điều (đây cũng chính là 2 bài học cần được quan tâm):

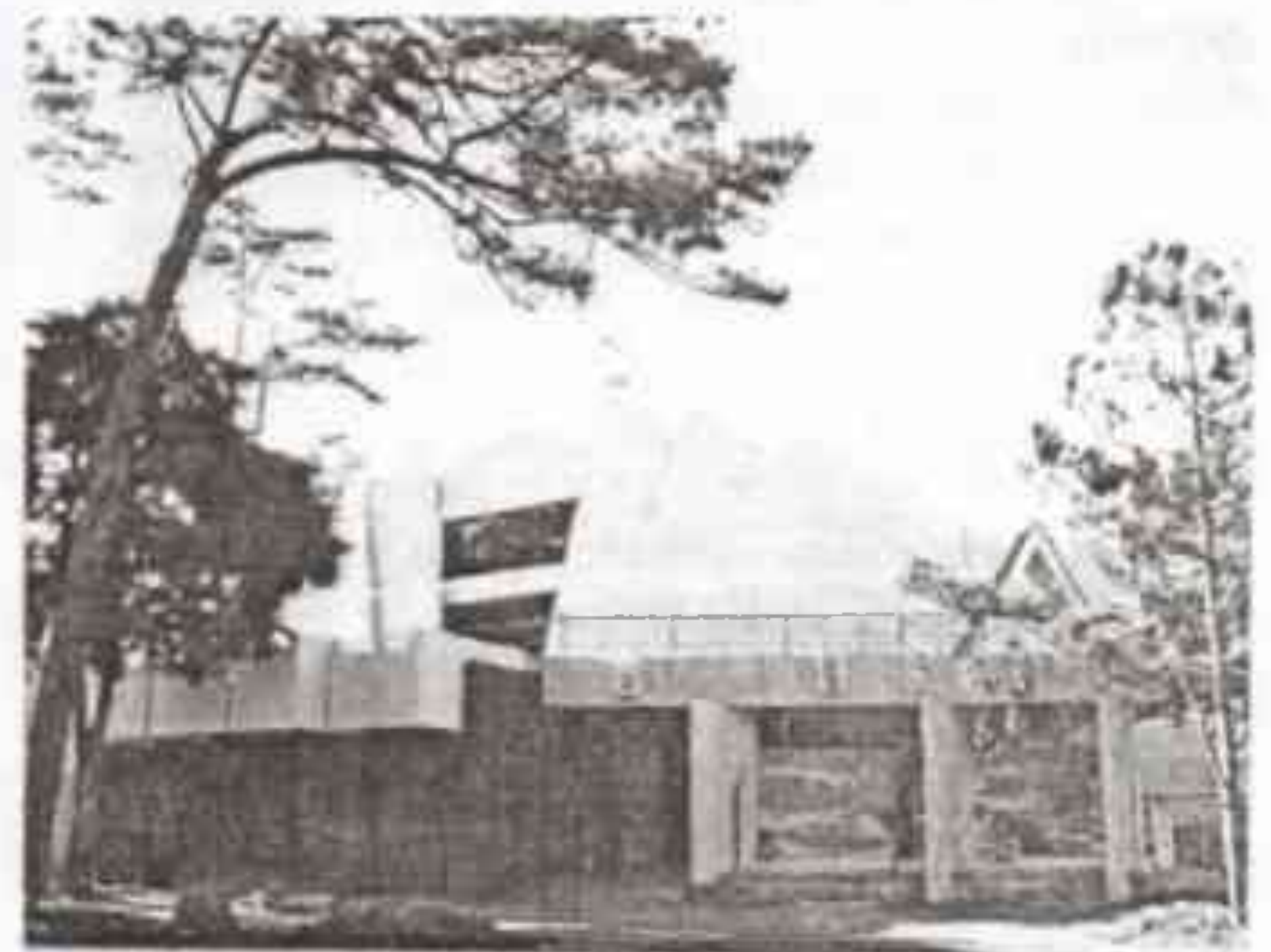
** Đô thị ngay từ thời đầu và qua hầu hết các thời kỳ đã được xây dựng theo các đồ án quy hoạch. Các quy hoạch qua các bước đưa ra những thay đổi về hiệu chỉnh cần thiết, song những quan điểm và giải pháp cơ bản của tính chất kiến trúc đô thị phong cảnh, dựa vào và ghép với thiên nhiên, sự định đoạt ngay từ đầu những không gian và diện mạo đô thị, vẫn được tuân thủ và phát triển. Nhờ đó về phương diện cấu trúc cơ thể đô thị, ở Việt Nam có lẽ duy nhất thành phố Đà Lạt có được tính thống nhất trong sự trọn vẹn; việc xây dựng đô thị theo quy hoạch, từ quy hoạch đến quy hoạch.*

** Công cuộc xây dựng thành phố luôn luôn*

được điều tiết thông qua những quy hoạch chỉnh trang: Các quy hoạch, kể cả ở thời kỳ sau 1945, đều được xây dựng theo quan điểm chỉnh trang. Chỉnh trang bởi đã có cái gì đó hình thành trước đó để tiếp nối, chỉnh trang bởi đã xuất hiện những nhân tố cần có sự điều tiết, nhưng phải đảm bảo sự nâng cao không ngừng chất lượng kiến trúc đô thị. Những gì hiện hữu, được nhận ra và được bênh vực, tất yếu sẽ là cái cốt lõi để duy trì và mở mang một Đà Lạt lớn hơn và tân tiến hơn gấp bội, song vẫn giữ được sự thống nhất của một cơ thể. Chính nhờ vậy mà chúng ta hôm nay vẫn còn được sở hữu thành phố Đà Lạt với cấu trúc cơ thể và diện mạo đô thị chưa bị phá vỡ.

Bài học thứ ba cần được quan tâm đó là: trong sự phát triển của Đà Lạt, có thể nhận ra sự bổ sung qua từng thời kỳ những chức năng mới. Những năm đầu ở đây hầu như chỉ xây những công trình và biệt thự dành cho nghỉ mát. Dần dần, xuất hiện những thiết chế đô thị nhất thiết như những công trình thị chính, công sở, nhà thờ, rồi đến các trường học, các ấp sản xuất rau và hoa, các cơ sở nghiên cứu khoa học, tôn giáo tín ngưỡng... Ban đầu thuần là khu nghỉ mát, qua vài thập kỷ Đà Lạt trở thành một đô thị có cơ cấu chức năng không giống một đô thị nào khác ở nước ta. Tuy nhỏ bé về quy mô, Đà Lạt đã trở thành đô thị đa tính chất. Tuy nhiên, các thể loại công trình khác nhau về công năng và tính chất kiến trúc đều đã được xếp đặt đúng chỗ trong một đô thị vốn dễ bị xáo trộn về không gian. Tất cả tạo nên một diện mạo kiến trúc riêng biệt, đạt được sự thống nhất và hòa hợp hiếm có, góp phần cho sự hoàn chỉnh diện mạo kiến trúc chung của Đà Lạt. Có thể nói tài nghệ trong quy hoạch và trong kiến trúc của những người xây dựng Đà Lạt trong những thập kỷ đầu là ở chỗ lồng ghép, bổ sung cái mới một cách phù hợp vào cơ thể đô thị cũ, mà vẫn đảm bảo được sự phát triển trong cân bằng, loại trừ những đối kháng.

Trong hệ thống các đô thị ở Việt Nam, Đà Lạt duy nhất được thiết kế với nhận thức chủ đạo là





đô thị đặt vào và gắn với nền cảnh thiên nhiên, địa hình địa thế của vùng đất. Di sản đô thị Đà Lạt mang tính chất đô thị tài nguyên thiên nhiên, đô thị phong cảnh. Cần khẳng định rằng nhân tố cảnh quan đô thị trong sự hòa quyện với thiên nhiên đã được nhân văn hóa, là chủ đạo và có tầm quan trọng đặc biệt trong quỹ kiến trúc đô thị của Đà Lạt. Vì vậy, trong mọi quy hoạch và kế hoạch phát triển Đà Lạt, việc xác định thái độ ứng xử với tài nguyên thiên nhiên, ứng xử với quỹ kiến trúc cảnh quan hiện hữu, phải là mối quan tâm trước hết. Đây là chỉ tiêu số một để đánh giá các đồ án quy hoạch.

Quỹ kiến trúc đô thị của Đà Lạt về phương diện hình thái học: đây là một trong những khu phố thị đẹp và có giá trị về hình thái học thuộc loại đặc biệt trong di sản đô thị nước ta. Khác biệt cơ bản là ở chỗ xung quanh hồ Xuân Hương ở Đà Lạt và trọn vẹn không gian bao quanh được dành cho đồi, cho cỏ và cây, kiến trúc không có mặt. Một đô thị được quy hoạch không có trục chủ đạo, chỉ giành khoảng không để cho nó hướng đối chân trời, án ngữ bởi dãy Lang Biang. Đó là những cách giải quyết thật sự giản dị, tự nhiên, được sản sinh bởi nền văn hóa xây dựng đô thị già dặn. Một điểm cần quan tâm nữa đó là các nhân tố cấu thành cơ thể đô thị Đà Lạt, như đã nêu trên được tách biệt rõ ràng, được liên kết bởi những khoảng không gian chuyển tiếp. Hiện nay trong quá trình phát triển, cơ thể đô thị Đà Lạt đang bị co cụm vào, ranh giới giữa các nhân tố truyền thống cấu thành bị xóa nhòa dần; đây là nguy cơ làm cho hệ thống không gian và diện mạo đô thị Đà Lạt biến dạng.

Sự hiện hữu của một quỹ kiến trúc đặc biệt đa dạng và có chất lượng kiến trúc - thẩm mỹ cao: nhìn từ góc độ đô thị nghỉ dưỡng hoặc từ góc độ đô thị là trung tâm của một tỉnh, Đà Lạt đều

đang sở hữu một quỹ kiến trúc công trình đặc biệt đa dạng về thể loại, hơn bất cứ một đô thị nào khác. Sự hiện diện của những thiết chế kiến trúc này với sự đa dạng về quy mô công trình, về bố cục không gian, về hình thức kiến trúc đã tạo nên một tổng thể kiến trúc độc đáo cho thành phố. Các công trình kiến trúc ở Đà Lạt, dù thuộc các thể loại và xây dựng ở các thời kỳ khác nhau, đều được kết nối bởi một hệ tỉ lệ xích công trình và hệ tỉ lệ xích không gian tinh tế, tạo nên một sự nhất thể hiếm có. Hệ tỉ lệ xích không gian này được ước định bởi chiều cao của công trình so với đồi và cây cối, bởi tương quan giữa đất và công trình, bởi quy mô của bản thân các công trình, v.v... Đây là một vấn đề hệ trọng, song không dễ nhận ra, lại càng không dễ thực thi. Chính sự tan vỡ hệ tỉ lệ xích không gian đang là nguy cơ trước mắt của Đà Lạt.

Tóm lại, Đà Lạt có đủ cơ sở để được coi là đô thị - di sản:

- Đà Lạt được kiến tạo ở từng giai đoạn theo những quy hoạch mang tính nhất quán về tổng thể, dẫn tới sự hình thành cấu trúc cơ thể đô thị trọn vẹn;

- Đà Lạt sở hữu một quỹ kiến trúc đa dạng và có chất lượng cao, đặc sắc;

- Đà Lạt là đô thị phong cảnh mang tính chất và phong cách đô thị Pháp, lưu giữ những dấu ấn phi vật chất của văn minh Pháp;

- Diện mạo kiến trúc của đô thị Đà Lạt đã bộc lộ rõ sự cảm nhận thẩm mỹ, nhận thức khá cao về cái đẹp của người dân Đà Lạt. Đây là một bảo đảm bền vững cho sự duy trì và phát triển thành phố Đà Lạt xinh đẹp và trang nhã

Là đô thị - di sản Đà Lạt đòi hỏi những cách ứng xử đặc biệt trong mọi quyết định về giải pháp cải tạo cũng như phát triển. Phát triển Đà Lạt phải trên quan điểm bền vững, trong cách hiểu của chúng tôi đó là sự duy trì cân bằng:

- Bảo đảm sự kết nối lành mạnh, không tạo nên những lệch lạc, những mâu thuẫn đối kháng;



- Bảo đảm xác định tỷ lệ tương quan hợp lý trong phát triển các chức năng chủ chốt, để đô thị vẫn giữ được tính chất riêng của mình;

- Thiết lập sự cân bằng ngay trong một chức năng như du lịch và nghỉ dưỡng chẳng hạn. Bài toán ở đây là vừa phải đảm bảo cho Đà Lạt phát triển toàn diện trong chừng mực hợp lý, song vẫn phải dành ưu tiên phát triển nó thành một trung tâm nghỉ dưỡng và du lịch số một của cả nước và khu vực. Nếu không giữ được tính chất ấy, Đà Lạt vừa đánh mất một thế mạnh tuyệt đối, vừa mãi mãi trở thành một đô thị ở cấp tỉnh.

Ý kiến của Ông NGUYỄN TRI DIỆN - Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt trong QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÀ LẠT VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HÔM NAY

Hiện nay quy hoạch tổng thể thành phố Đà Lạt dựa trên cơ sở kế thừa những kinh nghiệm đã có trước để giải quyết những vấn đề hiện tại. Trước tầm nhìn mới theo định hướng quy hoạch tổng thể phát triển đô thị cả nước đến năm 2020, Đà Lạt cần nghiên cứu "Điều chỉnh quy hoạch tổng thể Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2020".

Năm 2002 Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2020, trong đó đã khẳng định 5 tính chất của thành phố để làm định hướng cho sự phát triển: (1) Là trung tâm chính trị - hành chính, kinh tế, văn hóa, dịch vụ và đầu mối giao lưu kinh tế quan trọng, là tỉnh lỵ của tỉnh Lâm Đồng; (2) Là một trong những trung tâm du lịch, đặc biệt là du lịch tham quan, nghỉ dưỡng hội nghị, hội thảo và sinh thái của vùng của cả nước; (3) Là một trong những trung tâm đào tạo đa ngành, trung tâm nghiên cứu khoa học lớn của cả nước; (4) Là khu vực sản xuất chế biến rau hoa chất lượng cao để phục vụ nhu cầu trong nước và quốc tế; (5) Có vị trí quan trọng về quốc phòng và an ninh.

Điều chỉnh quy hoạch chung Đà Lạt được phê duyệt là cơ sở quan trọng để Đà Lạt được xây dựng và phát triển định hướng. Dự kiến đến năm 2020 quy mô dân số toàn thành phố và phụ cận là 432.700 người; quy mô đất xây dựng đô thị là 17.836 ha. Hiện nay chính quyền địa phương đã có chủ trương cho tiến hành quy hoạch chi tiết các khu chức năng chính của thành phố như:

Khu trung tâm; Các khu nhà ở mới; Các khu du lịch; và các vùng phụ cận phát triển khu du lịch lớn (như Đan Kia - Suối Vàng, núi Lang Biang - huyện Lạc Dương và một số khu du lịch khác,...).

Một số vấn đề cần được tập trung nghiên cứu thực hiện là:

- Vấn đề phát triển kinh tế đô thị.
- Vấn đề hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị.
- Vấn đề sử dụng, tôn tạo các di tích kiến trúc và cảnh quan thiên nhiên.

Trong đó, vấn đề tôn tạo các di tích kiến trúc và cảnh quan môi trường thiên nhiên luôn được coi trọng.

Chủ trương của tỉnh và thành phố hiện nay là: Nghiên cứu phân vùng kiến trúc cảnh quan và quy định chi tiết các tiêu chí quản lý kiến trúc cho các khu vực nhằm bảo vệ các vùng thiên nhiên; Giữ gìn các khu rừng thông, các mặt nước hồ thông thoáng, địa hình, địa mạo và các đặc trưng khác của cảnh quan thiên nhiên của thành phố; Bảo tồn các công trình kiến trúc có giá trị; Cải tạo các khu nội thành cũ đồng thời phát triển kiến trúc mới hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc và truyền thống địa phương.

Đề án nghiên cứu phân tích và đề xuất bảo tồn tôn tạo di sản kiến trúc cảnh quan thiên nhiên trong sự phát triển thành phố Đà Lạt do Viện nghiên cứu kiến trúc, Bộ xây dựng thực hiện đã thống kê và đánh giá khá chi tiết các công trình kiến trúc, các cảnh quan của thành phố. Nhưng quan trọng hơn cả, cần phải nghiên cứu và có các hội nghị, hội thảo khoa học, để giúp chính quyền địa phương định hướng được giá trị thực của các tài sản đô thị cần phải được gìn giữ và phát huy theo quy hoạch lâu dài.

Giữ gìn được khí hậu, cảnh quan môi trường và kiến trúc của Đà Lạt cũng là một yếu tố rất quan trọng trong việc thúc đẩy kinh tế du lịch của thành phố. Vì vậy, chính quyền và nhân dân thành phố Đà Lạt đã và sẽ quyết tâm hơn trong việc bảo vệ, tôn tạo cảnh quan môi trường thành phố để xứng đáng là một trung tâm du lịch được nhân dân cả nước mến mộ. Đồng thời chuẩn bị từng bước trên lộ trình phấn đấu trở thành một trong những thành phố xanh đầu tiên của cả nước. ■



VẤN ĐỀ XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU ĐỐI VỚI MỘT SỐ SẢN PHẨM ĐẶC TRƯNG CỦA ĐÀ LẠT

NGUYỄN XUÂN SƠN

Phó giám đốc Sở Khoa học & Công nghệ Lâm Đồng

Hiện nay tại địa phương với mục tiêu phát triển hướng đến hội nhập kinh tế, việc xây dựng và bảo vệ thương hiệu một số mặt hàng chủ yếu của Đà Lạt- Lâm Đồng đang là mối quan tâm của chính quyền, của các cơ quan hữu trách và nhất là các doanh nghiệp đang trực tiếp tham gia trong sản xuất kinh doanh. Khi nhắc đến Đà Lạt người ta liên tưởng ngay đến vùng đất cao nguyên đặc sắc về rau hoa, về khí hậu thiên nhiên tươi đẹp,...; nhắc đến Bảo Lộc với các đồn điền chè, cà phê,... Những ấn tượng tốt đẹp này đã tạo cho Đà Lạt-Lâm Đồng một ưu thế nhất định, nếu biết khai thác hợp lý gắn kết với các hàng hoá, dịch vụ liên quan, chắc chắn sẽ có nhiều sản phẩm đặc trưng của địa phương được người tiêu dùng ưa chuộng.

Tuy nhiên khi nói đến việc xây dựng và bảo vệ thương hiệu cho một hàng hoá, dịch vụ không chỉ đơn giản là việc đặt tên, chọn biểu tượng để gắn trên hàng hoá, nhằm tạo ấn tượng và mối quan hệ giữa người tiêu dùng và nhà sản xuất. Đây phải là một quá trình liên tục luôn gắn kết với những đầu tư cải tiến trên nhiều mặt, đặc biệt là về chất lượng và mẫu mã. Trong thị trường đa dạng và phong phú như hiện nay, nếu chiến lược kinh doanh có sự đầu tư thích đáng và toàn diện thì doanh nghiệp mới đảm bảo được uy tín, sức cạnh tranh cao.

Hiện nay tại các địa phương vấn đề chung đặt ra đối với doanh nghiệp (sản xuất kinh doanh cùng một mặt hàng, thường là thế mạnh tại địa phương) là cách thức tổ chức hoạt động như thế nào cho phù hợp? Để đảm bảo hài hoà cả phần lợi ích riêng và lợi ích của tập thể trên cùng địa bàn, giải pháp hình thành tổ chức tập thể với các thành viên đã thống nhất hướng tổ chức sản xuất kinh doanh hợp lý sẽ là yếu tố thuận lợi cho việc phát triển kinh doanh sản phẩm cùng loại, đồng thời hạn chế được những tranh chấp quyền lợi mang tính đơn lẻ ngay trong địa phương.

Hiện nay một số mặt hàng thế mạnh tại Đà Lạt-Lâm Đồng (như sản phẩm chè của Lâm Đồng, sản phẩm rau, hoa của Đà Lạt,...) đang có thế mạnh và tiềm năng phát triển rất lớn, việc sản xuất kinh doanh có thể đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và cả mở rộng cho xuất khẩu. Một số lớn các doanh nghiệp trong và ngoài nước

đã và đang đầu tư cho các hoạt động này, đồng thời còn có sự tham gia đáng kể của các cơ sở sản xuất, các đơn vị gia công chế biến,... Trước tình hình này vấn đề đặt ra đối với địa phương là phải hỗ trợ cho việc xây dựng và bảo vệ thương hiệu của các doanh nghiệp như thế nào cho phù hợp, nhằm hạn chế phần nào những tranh chấp gây khó khăn cho doanh nghiệp và các cơ quan quản lý, cơ quan thực thi. Hiện nay với những quy định liên quan đã được ban hành và đang còn hiệu lực, vẫn còn nhiều ý kiến bàn luận khác nhau cả ở địa phương và trung ương, đặc biệt đối với việc sử dụng địa danh trên nhãn hiệu hàng hoá. Thực tế cho thấy nhiều doanh nghiệp luôn mong muốn được thể hiện tên địa danh trên sản phẩm của mình.

Hiện nay, UBND Tỉnh đã có công văn yêu cầu các ngành soát xét lại và đề xuất những hàng hoá, dịch vụ có thế mạnh, những đặc sản nổi tiếng tại địa phương để có kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh thích hợp. Đồng thời nhiều cơ quan, đơn vị hữu trách đã quan tâm, tổ chức các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp trong xây dựng và bảo vệ thương hiệu. Tuy nhiên trong quá trình xây dựng thương hiệu như đã nêu trên, điều trước tiên tùy thuộc phần lớn vào sự chủ động của doanh nghiệp. Bản thân doanh nghiệp và các tổ chức tập thể, hiệp hội có liên quan phải chủ động tìm hiểu về hoạt động sở hữu công nghiệp (SHCN) để tham gia hoạt động này một cách tích cực hơn.

Việc xác lập quyền đối với một số đối tượng sở hữu công nghiệp liên quan đến "Thương hiệu"

Nói đến xây dựng thương hiệu các doanh nghiệp nên xem đây là một cụm từ mang tính khái quát chung. Muốn xác lập, bảo vệ một quyền liên quan đến SHCN cần phải nêu đúng tên gọi đối tượng muốn thể hiện. Từ "thương hiệu" để là đối tượng được bảo hộ có thể là một trong các đối tượng sau: nhãn hiệu hàng hoá/dịch vụ (NHHH), nhãn hiệu tập thể, tên gọi xuất xứ hàng hoá, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý,... Những đối tượng này được quy định khá rõ ràng trong ND 63/CP và ND 54/2000/ND-CP; có các yêu cầu riêng biệt liên quan đến việc xác lập quyền; cách thức sử dụng, hiệu lực bảo hộ của các đối tượng này cũng khác nhau.

Ngoài những NHHH đăng ký theo cách thức thông thường (sở hữu cá nhân) với mẫu nhãn được doanh nghiệp tự thiết kế riêng, các doanh nghiệp nếu là thành viên trong tổ chức tập thể có thể sử dụng cả mẫu nhãn tập thể trên cùng sản phẩm của mình. Đối với một số mặt hàng đang được nhiều doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh như rau, hoa, chè, dịch vụ du lịch, sản phẩm nông-công nghiệp,... có thể được xem xét để đăng ký bảo hộ NHHH ở các hình thức thích hợp được nêu sau đây nhằm đáp ứng phần nào cho những vướng mắc hiện nay:

- *"Nhãn hiệu tập thể"*: Đây là hình thức NHHH được dùng chung cho các thành viên trong một tập thể (Hiệp hội, Hợp tác xã,...) cùng sản xuất một mặt hàng có thể mạnh tại địa phương, đáp ứng được các tiêu chí do tổ chức quy định. Tổ chức đại diện này (có tính pháp nhân & tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh) là chủ sở hữu NHHH; thành viên là những người có quyền sử dụng nhãn trên nhóm sản phẩm đã đăng ký.

Liên quan đến nhãn hiệu tập thể còn có các hình thức khác như: Nhãn hiệu chứng nhận, Nhãn hiệu thành viên; mỗi loại nhãn đều thể hiện các chức năng khác nhau đáp ứng yêu cầu sử dụng nhãn đối với một tổ chức tập thể doanh nghiệp đồng thời cũng giúp thông tin chính xác đến người tiêu dùng:

- *"Nhãn hiệu chứng nhận"* chủ yếu dùng để xác nhận sản phẩm/dịch vụ mang tên nhãn, đáp ứng đầy đủ các tính chất, đặc điểm được yêu cầu của tổ chức sở hữu tên nhãn.

- *"Nhãn hiệu thành viên"*: chỉ xác nhận sản phẩm, dịch vụ mang tên nhãn là của thành viên thuộc tổ chức, hiệp hội sở hữu nhãn. Nhãn thành viên không xác nhận về tính chất, đặc thù của hàng hoá.

Đối với các nhãn nêu trên khi đăng ký cần phải có thêm các điều kiện kèm theo như: tổ chức đăng ký nhãn phải có quy chế hoạt động rõ ràng, phải thống nhất được mẫu nhãn thể hiện trên hàng hoá-bao bì, có quy chế giám sát việc sử dụng nhãn; các thành viên trong tổ chức chỉ có quyền sử dụng khi đáp ứng đủ các tiêu chí do tổ chức đó quy định.

Riêng đối với việc sử dụng địa danh trên nhãn, nhiều địa phương đã quan tâm và đăng ký để được bảo hộ dưới các hình thức thích hợp (nhãn hiệu tập thể có tên địa danh; tên gọi xuất xứ hàng hoá) cho các sản phẩm, dịch vụ mang tính đặc thù của địa phương mình. Trong việc sử dụng tên địa danh trên nhãn các doanh nghiệp cần phân biệt nội dung thể hiện trên nhãn:

* Nhãn có sử dụng tên địa danh chỉ đơn thuần là NHHH của cá nhân, thể hiện tên của một doanh nghiệp với sự đồng ý cho phép của UBND cấp có thẩm quyền. Nhãn này được bảo hộ và

sử dụng mang tính độc quyền (NĐ 63): Bia Sài Gòn, Ngọc trai Hạ Long, Cà phê Gia Lai, Vang Đà Lạt,...

* Nhãn mang tên địa danh thể hiện nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm, có liên quan đến tính chất đặc thù của sản phẩm (do yếu tố địa lý, thiên nhiên, con người... của vùng địa danh đó hình thành nên). Trường hợp này đối tượng bảo hộ là "Tên gọi xuất xứ hàng hóa" (TGXXHH), quyền sử dụng không độc quyền, không được chuyển giao, mà do một tổ chức đã được chính quyền của địa danh ấy ủy nhiệm giám sát. Nhiều địa phương cũng đang xin cấp TGXXHH cho sản phẩm đặc trưng của địa phương nhưng chưa đáp ứng đủ yêu cầu.

Đây là đối tượng có yêu cầu rất cao (quy định trong NĐ 63). Hiện nay ở Việt Nam chỉ mới có 3 đối tượng được ghi vào danh bạ quốc gia: Nước mắm Phú Quốc, Chè tuyết san Mộc Châu, Rượu Bordeaux Pháp.

Vì các đặc sản địa phương hầu hết chưa đáp ứng đủ các yếu tố để đăng ký TGXXHH nên hiện nay ý kiến xây dựng *"Nhãn hiệu tập thể"* đang được quan tâm ở nhiều địa phương. Để có thể sử dụng NHHH mang tên địa danh thể hiện nguồn gốc cho các sản phẩm đặc thù của địa phương, nghĩa là có bao hàm cả tính chất đặc điểm liên quan địa danh & sản phẩm, thủ tục đăng ký cũng đòi hỏi một số yêu cầu nhất định. Đây sẽ là nhãn sử dụng chung do một tổ chức (hiệp hội, hợp tác xã) được chính quyền địa phương ủy nhiệm việc quản lý, sử dụng nhãn. Tuy nhiên ở nhãn hiệu tập thể việc xác định tính chất đặc thù của sản phẩm được quy định đơn giản hơn tùy thuộc vào ý kiến thống nhất của địa phương và được giao cho tổ chức quản lý (do chính quyền địa phương ủy nhiệm).

Việc xây dựng nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận,... hiện nay đang là giải pháp được sự đồng tình của đa số. Tuy nhiên để việc quản lý và sử dụng nhãn đáp ứng các yêu cầu khách quan về mặt quyền lợi của các doanh nghiệp cũng như đảm bảo các quy định trong văn bản luật, cần phải xây dựng cụ thể một số các quy định liên quan: quy chế sử dụng địa danh, quy chế hoạt động của tổ chức (là chủ sở hữu nhãn tập thể), quy định về kiểm tra tiêu chuẩn-chất lượng sản phẩm như tổ chức đã đề ra; quy định về sử dụng và giám sát việc sử dụng nhãn tập thể của các thành viên trong tổ chức...

Liên quan đến nội dung này, hiện nay một số ý kiến đang tranh cãi được nêu lên như: việc quản lý cho phép sử dụng địa danh, việc đảm bảo tính bình đẳng khi xem xét gia nhập tổ chức; việc đảm bảo các tiêu chí đối với hàng hoá/dịch vụ khi sử dụng nhãn tập thể,... Ngoài ra theo quy định trong SHCN việc phân nhóm và không được sử dụng NHHH tương tự trong cùng nhóm cũng là

mặt hạn chế cần lưu ý (cà phê và chè thuộc cùng nhóm.....; rau và hoa tươi cùng nhóm.....).

Hiện nay các cơ quan hữu trách ở trung ương đang dự thảo "Quy chế sử dụng nhãn hiệu chứng nhận nguồn gốc địa lý" vì đây là một lĩnh vực khá phức tạp cần có sự phối hợp của các ngành chuyên môn liên quan đến sản phẩm; vẫn còn nhiều tranh cãi về việc tổ chức quản lý quyền sở hữu, quyền sử dụng những nhãn này như thế nào cho phù hợp và đảm bảo việc tuân thủ các văn bản pháp luật hiện hành.

Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp trong xây dựng thương hiệu

Gần đây Ban Hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh Lâm Đồng dự kiến giao cho Sở KH&CN xây dựng "Đề án hỗ trợ doanh nghiệp trong hội nhập kinh tế (2005-2010)", trong đó có nội dung về SHCN. Hiện nay theo chỉ đạo chung nội dung hoạt động tại các địa phương cần tập trung chủ yếu vào mặt nâng cao nhận thức cho các đối tượng có liên quan trong lĩnh vực này. Đặc biệt đối với doanh nghiệp, vì quyền SHCN là tài sản của chính doanh nghiệp nên tính chủ động và tích cực của doanh nghiệp là một trong những yếu tố tiên quyết; trách nhiệm về phía các cơ quan nhà nước là thực hiện việc bảo đảm vận hành cơ chế bảo hộ cho có hiệu quả. Mặt khác do hệ thống pháp luật về SHCN ở VN phải nhanh chóng thích ứng với quốc tế để hội nhập; bộ máy tổ chức quản lý và thực thi quyền SHCN cũng chưa đáp ứng kịp với nội dung mới mẻ và phức tạp này. Nhiều vấn đề còn đang tranh cãi cần có sự thống nhất và những ý kiến đề xuất tích cực từ phía các địa phương, các doanh nghiệp, cần phải được nghiên cứu, xem xét một cách nghiêm túc.

Trước mắt với yêu cầu chỉ đạo chung về tăng cường hoạt động SHCN, cùng với nhu cầu phát triển của nền kinh tế thị trường, sự chủ động chuẩn bị là cần thiết, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp sẽ tập trung vào một số nội dung sau:

- Chọn ra một số mặt hàng đặc sản thế mạnh ở địa phương để xây dựng thương hiệu theo hình thức nhãn hiệu tập thể, nhãn chứng nhận, nhãn thành viên. Các cơ quan quản lý hữu trách sẽ phối hợp nhằm xác định một số ngành nghề, mặt hàng chính để quy hoạch tổ chức thành các hiệp hội, hợp tác xã; xây dựng các tiêu chí nhất định để quản lý. Thông qua các tổ chức này, việc xây dựng, bảo vệ và phát triển thương hiệu sẽ có điều kiện thuận lợi hơn, đáp ứng yêu cầu bảo vệ quyền lợi cho doanh nghiệp ở địa phương

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về SHCN cho các đối tượng liên quan đến hoạt động trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tổ chức các hội thảo, các lớp tập huấn cho các nhóm đối tượng trên địa bàn Tỉnh (doanh nghiệp, cơ quan quản lý, cơ quan thực thi)

- Xây dựng hệ thống thông tin về SHCN đáp ứng cho việc tham khảo, tìm kiếm các thông tin về SHCN cho các nhóm đối tượng có nhu cầu tìm hiểu. Tạo điều kiện cho các DN tiếp cận với những thông tin mới có liên quan đến hoạt động SHCN.

- Tổ chức hướng dẫn và cung cấp tài liệu theo yêu cầu để giúp các doanh nghiệp hiểu rõ về các yêu cầu, các thủ tục liên quan đến đăng ký, bảo hộ quyền SHCN.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra hoạt động SHCN để nắm bắt tình hình hoạt động ở địa phương và có những đề xuất thích hợp giúp cho công tác quản lý hiệu quả hơn. ■

Cần đẩy mạnh cải cách...

(Tiếp theo trang 22)

chức trong các cơ quan hành chính.

Nâng cao chất lượng các quyết định hành chính. Ở tầm trung ương và các thành phố lớn để quyết định một vấn đề lớn, người ra quyết định cần có nhiều nguồn thông tin tham khảo, tư vấn từ các kết quả nghiên cứu được đăng trên các tạp chí, từ tham mưu của các viện nghiên cứu, trường đại học, cơ quan hành chính chuyên ngành, hội đồng cố vấn, chuyên gia, trợ lý riêng của người ra quyết định. Ở các tỉnh, các vấn đề kinh tế - xã hội ít có điều kiện để các nhà nghiên cứu phân tích, mổ xẻ; mỗi địa phương ít có các kết quả nghiên cứu được đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành đồng nghĩa với việc có ít điều kiện để các nhà khoa học trực tiếp tư vấn, phản biện, thẩm định vấn đề, từ đó có thể cung cấp thông tin nhiều chiều cho người quản lý. Vì vậy, cần khuyến khích các nhà khoa học trong nước nghiên cứu về các vấn đề kinh tế - xã hội của tỉnh; có cơ chế mời các chuyên gia, các nhà khoa học tư vấn, phản biện những vấn đề mà người ra quyết định xét thấy cần thiết; đề cao trách nhiệm và nâng cao chất lượng tham mưu của cơ quan tham mưu và bộ phận giúp việc trực tiếp thẩm định cho người ra quyết định hành chính. Đây là vấn đề cốt lõi để nâng cao chất lượng các quyết định hành chính.

Năm là, cần quan tâm đẩy mạnh việc thực hiện công khai hóa, minh bạch hóa nền hành chính. Trước hết, tạo điều kiện cần thiết để công khai hóa các văn bản quy phạm pháp luật (thuộc các danh mục không cần bảo mật) trên báo chí, đặc biệt là trên phương tiện thông tin điện tử, ở các trụ sở giải quyết các thủ tục hành chính,... Tạo điều kiện thuận lợi để dân biết, tham gia thảo luận các quyết định hành chính, giám sát các hoạt động quản lý của cơ quan, cán bộ công chức nhà nước thi hành công vụ với một quy định và phạm vi có thể được. ■

XỬ LÝ HOA SAU THU HOẠCH

DALAT HASFARM

Từ hàng ngàn năm nay, người ta đã dùng hoa để trang điểm, trang trí và hơn thế nữa, hoa còn được sử dụng như một thông điệp tình cảm mà con người muốn gửi đến cho nhau. Kể từ đó, hoa đã đi vào cuộc sống của con người. Các phương pháp và kỹ thuật để kéo dài tuổi thọ của hoa cũng từ đó phát triển và cho đến nay đã đạt những thành tựu to lớn.

Chúng tôi muốn giới thiệu về một số biện pháp xử lý, bảo quản hoa sau thu hoạch để nâng cao chất lượng hoa, tăng tuổi thọ hoa lên mức tối ưu, góp phần vào lợi ích của người tiêu dùng và sự phát triển ngành trồng hoa tại Việt Nam.

Hoa là sản phẩm tươi sống với những thuộc tính sinh học, dễ bị héo tàn qua trung chuyển từ khâu xử lý sau thu hoạch của người trồng hoa, nhà xuất khẩu, nhập khẩu, người bán lẻ để cuối cùng đến với khách hàng mua hoa.

Hoa tươi tiếp tục sinh trưởng và hô hấp sau khi thu hoạch. Trong suốt quá trình này hoa tươi chịu ảnh hưởng của một số hoạt chất sinh trưởng phát triển và nó phản ứng lại với hoocmon như ethylene. Nếu chúng ta có thể kiểm soát được quy trình xử lý hoa sau thu hoạch này thì các khách hàng mua hoa sẽ được thỏa mãn và hài lòng với sản phẩm họ mua được vì hoa sẽ tươi lâu hơn.

Chất lượng và xử lý hoa sau thu hoạch

Chất lượng là thước đo mà sản phẩm hoặc dịch vụ đáp ứng được cho các nhu cầu, ước muốn, hành vi ứng xử của khách hàng.

Xử lý hoa sau thu hoạch là một quy trình sử dụng các hoá chất của người trồng hoa đối với hoa sau thu hoạch nhằm mục đích kéo dài tuổi thọ của hoa đến mức tối đa.

Quy trình xử lý hoa sau thu hoạch

1. Thu hoạch: Nên thu hoạch vào lúc sáng sớm hoặc chiều mát. Chỉ nên thu hoạch hoa khi đã đúng độ nở. Những bông hoa thu hoạch quá sớm, sẽ không thể nở được.

2. Xử lý hoa sau thu hoạch: Ngay sau khi thu hoạch, cần để hoa vào dung dịch xử lý. Thời gian từ lúc cắt hoa thu hoạch cho đến khi đặt hoa vào dung dịch xử lý không được vượt quá 30 phút. Quá trình hấp thu nước là một yếu tố quan trọng

để hoa có thể nở đẹp và đúng lúc.

3. Phân loại hoa: Cần rút ngắn thời gian phân loại đến mức có thể. Nhiệt độ và ẩm độ cao có thể khiến hoa bị nấm trên bông (BOTRYTIS). Các thao tác không cần thiết trong quá trình xử lý sau thu hoạch có thể là nguyên nhân khiến hoa bị hư hại và do đó hoa sẽ kém chất lượng.

4. Bảo quản hoa trước khi đóng thùng: Bảo quản hoa ở nhiệt độ lạnh thích hợp trước khi đóng thùng. Các loại hoa khác nhau sẽ có ngưỡng nhiệt độ bảo quản lạnh trong kho khác nhau. Sau khi phân loại hoa vẫn cần đặt lại vào dung dịch xử lý trước khi đóng thùng.

5. Đóng gói và vận chuyển: Chỉ nên đóng thùng những loại hoa đã được bảo quản lạnh thích hợp. Dùng hệ thống thổi hơi lạnh để làm giảm nhiệt độ trong thùng hoa trước khi vận chuyển. Nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp trong suốt quá trình vận chuyển sẽ ảnh hưởng xấu đến chất lượng hoa.

6. Một số điều cần biết: Cần để hoa vào nước ngay sau khi hoa được vận chuyển đến nơi phân phối. Cắt gốc hoa khoảng 2-3 cm và đặt hoa vào nước sạch. Sử dụng thuốc dưỡng hoa trong thời gian cắm sẽ thúc đẩy nhanh quá trình nở hoa.

7. Bình cắm hoa: Pha thêm thuốc dưỡng hoa vào nước để cắm sẽ kéo dài tuổi thọ cho hoa và giúp hoa nở lâu hơn. Vệ sinh bình hoa trước và trong khi cắm hoa là điều rất quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến tuổi thọ hoa trong bình.

Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng và tuổi thọ của hoa

1. Nhiệt độ: Nhiệt độ cao sẽ khiến quá trình hô hấp diễn ra nhanh hơn và dẫn đến sự phân giải đường của hoa cũng diễn ra nhanh hơn. Điều này là nguyên nhân chính làm giảm tuổi thọ hoa. Cần tránh bảo quản quá lạnh đối với những loại hoa thuộc vùng nhiệt đới.

2. Những ảnh hưởng của khí ethylene đối với hoa: Ethylene là một kích thích tố thực vật ở dạng khí điều tiết quá trình nở hoa. Khí ethylene không mùi, không màu và nó được sản sinh ra từ các tế bào già. Lượng ethylene cao có thể gây tác hại cho hoa như làm cho tuổi thọ hoa ngắn,

hoa búp không đủ sức để nở, hoa mau bị héo, hoa bị rụng cánh và nụ, hoa bị nhạt màu... Vì vậy, cần giữ hoa cách xa khỏi khí oxyt carbon, khói, hơi gas rò rỉ, trái cây chín và những loại hoa đã nở khác.

3. Sâu hại và dịch bệnh: Những tổn thương do sâu hại và bệnh cây gây ra trong quá trình sản xuất là nguyên nhân khiến hoa bị giảm chất lượng và kém tuổi thọ. Đóng hoa trong thùng không có lỗ thoáng khí, để nơi nắng nóng sau đó làm lạnh sẽ khiến hơi nước ngưng tụ trong thùng dẫn đến việc hoa bị nhiễm nấm trên hoa, lá (botrytis). Trữ lạnh hoa quá thời gian cho phép cũng là nguyên nhân gây một số bệnh cho hoa và làm giảm tuổi thọ của hoa.

4. Hiện tượng vàng lá: Hiện tượng vàng lá thường xảy ra trên một số giống hoa mẫn cảm như hoa Thủy tiên, hoa Lyly, hoa Trạng nguyên..., là do cây bị rối loạn sinh lý. Các kích thích tố thực vật được sử dụng trong quy trình xử lý hoa sau thu hoạch sẽ giúp ngăn ngừa lá bị vàng.

5. Thiếu dinh dưỡng: Khi thu hoạch hoa quá sớm, không đúng độ nở thì lượng đường chứa trong những nụ hoa và thân hoa không đủ. Do đó hoa không đủ năng lượng để nở. Do đó cần cung cấp đủ đường sẽ giúp cây nở hoa tốt hơn. Bên cạnh đó, sử dụng thuốc diệt khuẩn sẽ giúp ngăn ngừa sự phát triển của vi khuẩn trong nước cắm hoa. Ví dụ ở một số giống hoa như: hoa Baby, hoa Cẩm chướng.

6. Hoa không hấp thu đủ nước: Cần sử dụng các chất giữ ẩm và chất diệt khuẩn.

7. Các mạch dẫn nước bị tắc nghẽn do nước bị nhiễm khuẩn: Cần phải hạ nhiệt độ trước khi đóng thùng. Và dùng các hợp chất có chứa chlor để diệt vi khuẩn.

8. Nguyên nhân khiến hoa không hút nước được: Nước bị nhiễm khuẩn và hoa bị mất nước trong quá trình vận chuyển. Nếu hoa hút không đủ nước thì phải sử dụng các chất làm ẩm. Nếu hoa bị tắc nghẽn mạch dẫn do vi khuẩn gây ra thì phải sử dụng acid citric và sunfat nhôm để làm giảm độ pH, sử dụng thuốc sát khuẩn.

9. Vấn đề vệ sinh: Rửa sạch xô đựng hoa với xà phòng hoặc chlor 1 tuần/lần. Dùng dung dịch xử lý hoa sau thu hoạch để tiêu diệt vi khuẩn trên hoa. Xử lý hoa sau thu hoạch đúng quy trình. Tất cả những việc này thực hiện nhằm ngăn ngừa cơ hội nhiễm bệnh cho hoa.

Làm thế nào để giữ hoa tươi lâu?

1. Thời điểm thu hoạch: Nên thu hoạch vào sáng sớm hoặc chiều mát vì lúc này lượng đường dự trữ trong thân, hoa là nhiều nhất. Tuyệt đối không thu hoạch vào thời điểm nóng nhất trong ngày.

2. Chỉ thu hoạch hoa đúng độ nở: Nếu thu hoạch khi hoa còn quá búp: hoa sẽ không thể nở được. Thu hoạch đúng độ nở hoa sẽ đạt được tuổi thọ cắm tối đa. Thu hoạch hoa đã nở tuổi thọ cành hoa sẽ ngắn và dễ bị hư hại.

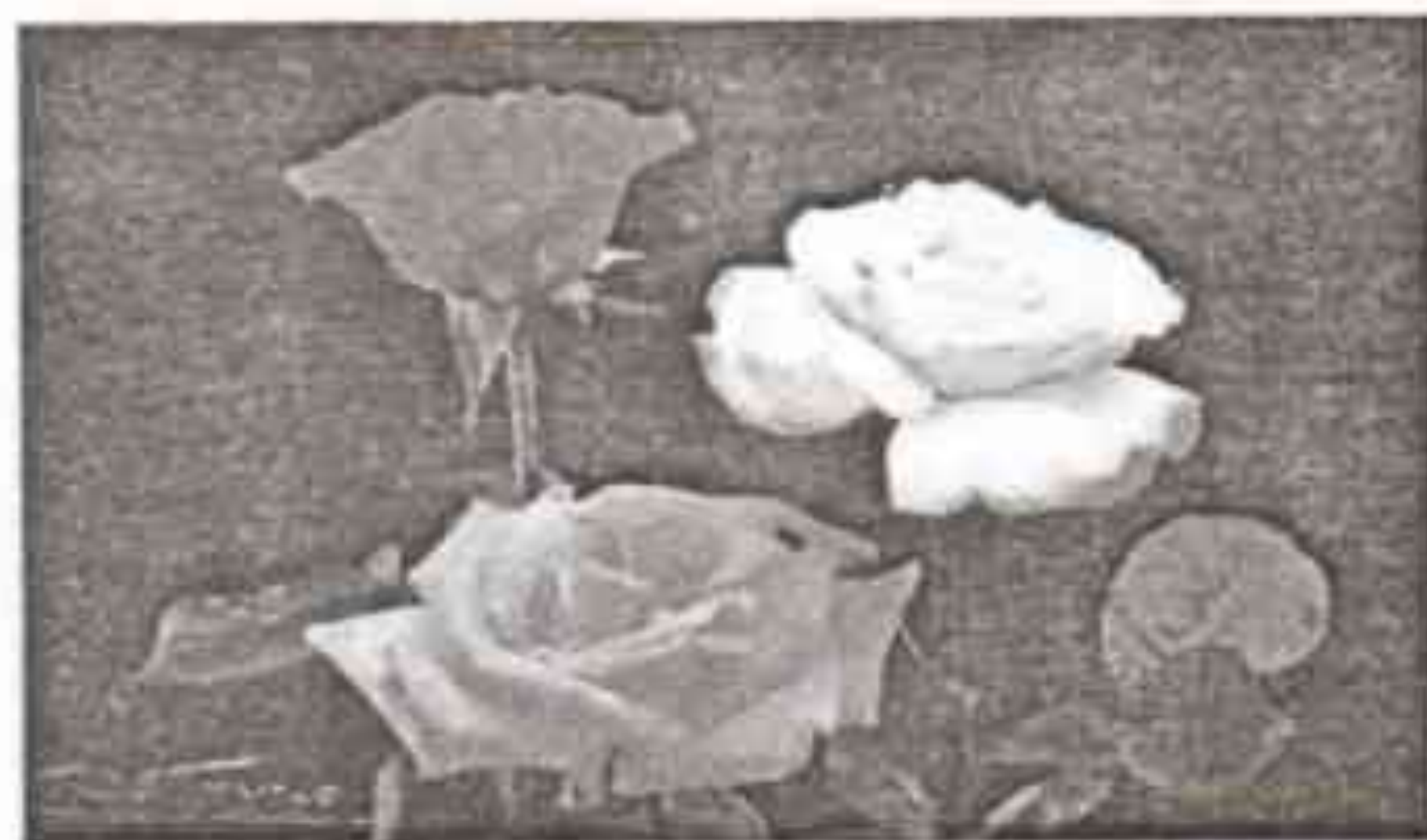
3. Lời khuyên cho những nhà buôn, nhà bán lẻ và các khách hàng mua hoa: Mua được hoa đúng độ nở sẽ có tuổi thọ tối đa của bình hoa. Sau khi mua hoa về nhà, hãy ngắt bỏ những lá ở tầng dưới, cắt gốc 1 đoạn khoảng 2-3 cm với góc cắt 45° và đặt chúng vào nước. Nên cắt hoa bằng dao sắc và đặt ngay vào nước sau khi cắt. Rửa sạch bình hoa trước khi cắm bằng những chất tẩy rửa dùng trong sinh hoạt để diệt vi khuẩn. Chỉ đổ nước khoảng 1/3 bình và thay nước 1-2 ngày/lần khi thấy nước không còn đủ sạch. Cành hoa không bị nhiễm bệnh và các loại sâu.

4. Đối với các trang trí có sử dụng xốp cắm hoa: Không được để xốp cắm khô. Không để những bình hoa ngay dưới ánh sáng mặt trời trực tiếp hoặc những nơi có nguồn nhiệt vì đó là nguyên nhân làm chúng bị khô héo. Tránh đặt hoa gần những nơi có hơi nóng hoặc luồng gió hoặc bất kỳ nguồn phát nhiệt nào như tivi, máy điều hòa nhiệt độ. Cần rửa sạch những chất nhớt do gốc hoa bài tiết ra trong quá trình cắm, sẽ kéo dài được tuổi thọ của bình hoa. Đối với những loại hoa cành yếu như Đồng tiền, Tulip ta có thể sử dụng kẽm quấn hoa, băng keo quấn hoặc những ống nhỏ nâng đỡ ngay dưới đài hoa, như vậy sẽ giúp hoa đứng thẳng lên. Đặt bình hoa trang trí của bạn trước gương, trông nó sẽ lớn gấp hai lên và đẹp hơn gấp hai lần. Đừng quên rửa sạch bình hoa, cắt gốc hoa và thay nước sạch để giữ bình hoa của bạn tươi lâu hơn.

Một số loại hoa phổ biến và những lời khuyên nhỏ

1. Hoa Thủy tiên

Tên thường gọi: Peruvian Lily, có xuất xứ từ Nam Mỹ. Tuổi thọ từ 1-2 tuần (nếu có dung dịch dưỡng hoa). Lượng đường lớn chứa trong thân hoa có thể là nguyên nhân gây ra vàng lá, mẫn cảm với C_2H_2 do đó không nên đặt hoa ở nơi nhiệt độ cao và cần ngắt bỏ những lá tầng dưới bị chìm trong nước cắm hoa.





2. Hoa Hồng môn

Tên thường gọi: Hoa Hồng môn, Arum, Flamingo. Có xuất xứ từ vùng nhiệt đới châu Mỹ. Tuổi thọ từ 14-28 ngày. Loại hoa này không chịu được khí lạnh, lá cần tươi và dễ bị thâm, do đó cần cẩn thận trong vận chuyển.

3. Hoa Cẩm chướng

Tên thường gọi: hoa Cẩm chướng, có xuất xứ từ Mediteranean, Siberia, Nhật, Hymalaya, Trung Âu. Tuổi thọ từ 6-9 ngày (nếu không có chất dưỡng hoa); 7-15 ngày (nếu có chất dưỡng hoa). Cần tránh đặt hoa gần những trái cây chín, rau củ vì ảnh hưởng của khí ethylene từ rau quả chín sẽ ảnh hưởng xấu đến tuổi thọ của hoa.

4. Hoa Đồng tiền

Tên thường gọi: hoa Đồng tiền, Transvual Daisy, có xuất xứ từ Nam Phi, châu Á. Tuổi thọ từ 3-14 ngày (tùy thuộc vào từng giống). Sử dụng nước ấm để cắm hoa, thường xuyên súc rửa bình hoa và cắt gốc hoa sẽ duy trì được tuổi thọ cho hoa. Sử dụng băng keo và kẽm mềm quấn hoa để giữ cành hoa luôn đứng thẳng.

5. Hoa Ngàn sao

Tên thường gọi là hoa Baby, có xuất xứ từ Nam Phi, Đông Âu, Bắc Mỹ, châu Á. Tuổi thọ từ 4-7 ngày (nếu có chất dưỡng hoa). Cần giữ nước trong bình luôn sạch, tránh nơi có nhiệt độ cao, gió mạnh và cắt gốc hoa thường xuyên.

6. Hoa Rễ quạt

Tên thường gọi là hoa Gladiolus, Sword Lily, có xuất xứ từ Nam Phi, Mediteranean, Cape of Africa. Nên cắt gốc hoa thường xuyên, cắm hoa trong nước ấm có pha chất dưỡng hoa.

7. Hoa sao tím

Tên thường gọi là Staitice, có xuất xứ từ Caucasus, Mediteranean. Tuổi thọ từ 1-2 tuần, riêng hoa khô có thể để được đến 1 năm. Nên cắt gốc hoa thường xuyên và đặt hoa vào nước sạch. Dùng thuốc dưỡng hoa để ngăn mùi hôi của nước

trong bình. Để làm hoa khô, nên mở bó hoa ra và treo ngược bó hoa ở nơi thông thoáng gió cho đến khi hoa thực sự khô.

8. Hoa Kiến tường

Tên thường gọi là Austoma, Lisianthus, Sweet Lisses, có xuất xứ từ Bắc Mỹ. Tuổi thọ khoảng 1-2 tuần. Nên giữ hoa tránh xa ánh sáng mặt trời trực tiếp, nguồn nhiệt lớn và thường xuyên cắt gốc hoa.

9. Hoa Lily

Tên thường gọi là Oriental Lily, Asiatic hybrid Lily, có xuất xứ từ North temperature Zone, châu Á. Tuổi thọ từ 7-14 ngày. Loại bỏ những bao phấn trong hoa nở để tránh cánh hoa bị lấm, cắt gốc hoa thường xuyên và sử dụng thuốc dưỡng để kéo dài tuổi thọ cho hoa.

10. Hoa Hồng

Có xuất xứ từ Trung Quốc. Tuổi thọ từ 6-10 ngày. Loại bỏ hết lá và gai nhưng không làm tổn hại đến cây hoa, cắt gốc cành hoa với dao sắc, tránh để hoa gần nơi có nguồn nhiệt và ánh sáng mạnh hoặc có luồng gió sẽ làm hoa dễ bị mất nước và khô héo.

11. Hoa Tulip

Tên thường gọi là Tulip, Uất Kim Hương có xuất xứ từ Trung Đông, Thổ Nhĩ Kỳ. Tuổi thọ từ 3-6 ngày (tùy thuộc vào từng giống). Cắt gốc cành hoa và đặt vào dung dịch dưỡng hoa. Hoa Tulip sẽ tiếp tục phát triển trong nước và cuộn lại theo hướng ánh sáng. Do đó cần bao bọc cành hoa trong giấy, đựng trong nước và để nơi có ánh sáng trực tiếp trong vài giờ.

12. Hoa Lan

Oncidium từ châu Á, Cymbidium từ châu Á (Burma, Ấn Độ, Hymalaya, v.v), Úc; Vanda từ Ấn Độ, châu Á; Phalaenopsis từ Indonesia và Java; Cattleya từ Tropical America. Có tuổi thọ nhiều tuần. Để hoa ở nơi mát và ẩm, hoa lan rất mẫn cảm với ethylene, không để hoa nơi quá nóng hoặc quá lạnh, giữ hoa ở nhiệt độ lớn hơn 10°C. ■





Nụ xuân

Phan Thành Minh

Gửi gió đem về với trăng sao
 Tình xuân ngơ ngẩn trước môi đào
 Để nắng lên rừng thông Đà Lạt
 Xanh lòng cỏ úa những mùa sau...

Gửi nắng đem vào trong mắt em
 Nụ xuân e ấp bờ môi thơm
 Chiều mang hoa bướm lên vườn cỏ
 Liều biếc tình trăng nỡn vai mềm...

Gửi mây trong áo trắng vườn trâm
 Để bước đêm qua trước sân đình
 Ai ngẩn ngơ say bờ suối ngọc
 Buông rèm mi ướt mắt thu xanh!

Gửi chút sương sa tới mùa vàng
 Trữ cảnh thơ nặng nghĩa nhân gian
 Để mai xuân tổ tình hoa bướm
 Trên búp nụ đời trong gối trắng...

Vườn thơ

HOA TỬ TƯỜNG

Ngày thơ

Phan Thành Minh

Ngày xuân vào Tết Nguyên tiêu
 Lung linh mây nước dập diu ý thơ
 Lên hai em tuổi đợi chờ
 Vinh danh được có "ngày thơ" với người

Góp lay bạn bốn phương trời
 Cùng chung một gánh thơ người yêu thương
 Ca mừng Tổ quốc đẹp hơn
 Tình Nam duyên Bắc keo sơn một nhà

Câu thơ ân nghĩa mặn mà
 Cỏ non chen sắc trăm hoa cúc tùng
 Vườn xuân già trẻ vui chung
 Thấm tình nhân ngãi đượm lòng hương quê...



Đường về Đà Lạt

Nguyễn Tấn On



Hoa

Nguyễn Tấn On

Đà Lạt mênh mông núi
Mìl mù sương giăng giăng
Thông ngát xanh thương nhớ
Hương bay lên đồi trắng

Bát ngát vườn rau xanh
Bầy sẻ nâu hiền lành
Đùa trên mái nhà phố
Đoi mặt hồ long lanh

Con đường mang tên hoa
Rạng ngời mimosa
Dốc Nhà Làng ghi dấu
Một lần tôi ghé qua

Hoa ơi! em là sắc
Hoa ơi! em là hương
Em là những giọt sương
Gõ vào hồn yêu thương.

* Đường Mimosa

Đường mới mở Mi mo za
Mờ sương thu thảo là đà phấn thông
Có đàn bướm đậu khóm hồng
Qua đèo ngoảnh lại mà trông thác cười

* Đường D'Rhân

Biển xanh, núi cũng xanh rờn
Đã quý vàng rực bướm vờn thông reo
Đường lên Đà Lạt là đèo
D'Rhân mây phủ em theo về cùng

* Đường Yersin

Ngang hồ nắng trải bên đồi
Bên này mưa rớt bồi hồi người xưa
Dù hoa bước chậm trong mưa
Nghiêng vai chạm bức tượng đài Yersin

* Đường Ấp Ánh Sáng

Ấp Ánh Sáng quán chen nhà
Đường lát đá chẻ người đi qua thêm
Một chiều tôi đến cùng em
Ăn bữa Mẹ nấu thơm thêm cố hương

* Dốc Nhà Bò

Nhà ai ở Dốc Nhà Bò...?
Đường trơn, chân trượt em thò đầu ra
Nhìn anh khách lạ đi qua
Tiếng cười ngọng nghịu hỏi nhà tên hoa

* Dốc Nhà Làng

Vào phố lội dốc Nhà Làng
Đá xưa mòn nhẵn nắng vàng trở hoa
Lần đầu người đến ghé qua
Là thương là nhớ một tà áo bay

* Khu phố đi bộ

Tôi lên Đà Lạt cuối tuần
Xem phố đi bộ áo quần thướt tha
Dùng là thành phố của hoa
Lỡ chân tôi té vào tà áo ai...?



ABC ĐÀ LẠT

NGUYỄN HỮU TRANH

THUNG LŨNG TÌNH YÊU

* Tên một khu du lịch nằm ở phía bắc đường Mai Anh Đào.

* Năm 1972, hồ Đa Thiện được hình thành sau khi một đập nước được xây dựng ngăn giữa hai ngọn đồi để giữ nước phục vụ sản xuất và tạo nên một thắng cảnh thơ mộng với mặt hồ phẳng lặng giữa những đồi thông trùng điệp.

Đập nước này thường gọi là Đập III Đa Thiện. Trước đó, tại ấp Đa Thiện, gần đường Nguyễn tử lực, đã xây dựng 2 đập nước khác, nhỏ hơn dùng cho trồng rau.

* Thung lũng hồ Đa Thiện được mang tên Thung lũng Tình yêu (Vallée d'Amour) và giải thích theo hai cách:

1. Lúc đầu, thung lũng gần Dinh Bảo Đại (Dinh III) được gọi là Vallée d'Amour (Thung lũng Tình yêu). Về sau, sinh viên Viện Đại học Đà Lạt nhận thấy thung lũng gần ấp Đa Thiện là nơi hẹn hò lý tưởng của thanh niên nên cũng đặt tên là Thung lũng Tình yêu.

2. Hướng đạo sinh thường cắm trại ở thung lũng Đa Thiện và đặt tên Thung lũng Tình yêu với ý nghĩa tình yêu thiên nhiên, đất nước.

* Thung lũng Tình yêu là một trung tâm du lịch thanh thiếu niên do Công ty dịch vụ du lịch thanh niên Đà Lạt quản lý, với diện tích 342 ha. Du khách đến tham quan thường dừng lại trên đồi cao, chụp ảnh, ngắm nhìn toàn cảnh đồi núi chập chùng, đỉnh núi Lang Biang án ngữ phía bắc, cưỡi ngựa, đi xe đạp nước, dùng du thuyền lướt trên mặt hồ, mua đặc sản, cắm trại hay tổ chức những bữa ăn dã ngoại.



THUỖ CHUNG

Hoa thuỷ chung (*Lobelia erinus* L., họ *Lobeliaceae*) còn gọi là lỗ bì hay dôm dôm tím.



Cây cao khoảng 30cm. Hoa nhỏ (đường kính 2cm) có 5 cánh màu tím, nhụy vàng ở giữa, giống hình con búp bê.

Trên những mảnh vườn đã trồng hoa thuỷ chung thì trong mùa mưa năm sau sẽ thấy hoa thuỷ chung mọc lại vì hạt trái thuỷ chung rất nhỏ, nằm im trong đất vào những tháng mùa khô, chờ đợi điều kiện thuận tiện thì nảy mầm, sống dậy.

Ngoài hoa thuỷ chung màu tím, Đà Lạt còn có một giống hoa thuỷ chung màu trắng rất hiếm.

Hoa thuỷ chung thường bị gọi nhầm là Forget-me-not.

THƯ VIỆN

Năm 1958, Thư viện Đà Lạt được thành lập trên cơ sở Toà Thị chính Đà Lạt.

Năm 1976, Thư viện Lâm Đồng bắt đầu phục vụ bạn đọc.

Ngoài số tư liệu (sách, báo) xuất bản từ năm 1975, Thư viện tổng hợp tỉnh Lâm Đồng còn lưu trữ các tư liệu xuất bản ở Hà Nội trước năm 1975 do Thư viện tỉnh Hà Giang kết nghĩa chi viện, tư liệu của Thư viện Pháp Văn Đồng Minh Hội (Alliance française), Thư viện Abraham Lincoln của Hội Việt - Mỹ.

Hiện nay, Thư viện đã tổ chức được các phòng: đọc tại chỗ, mượn sách về nhà, tra cứu địa chí, ngoại văn, phục vụ thiếu nhi.

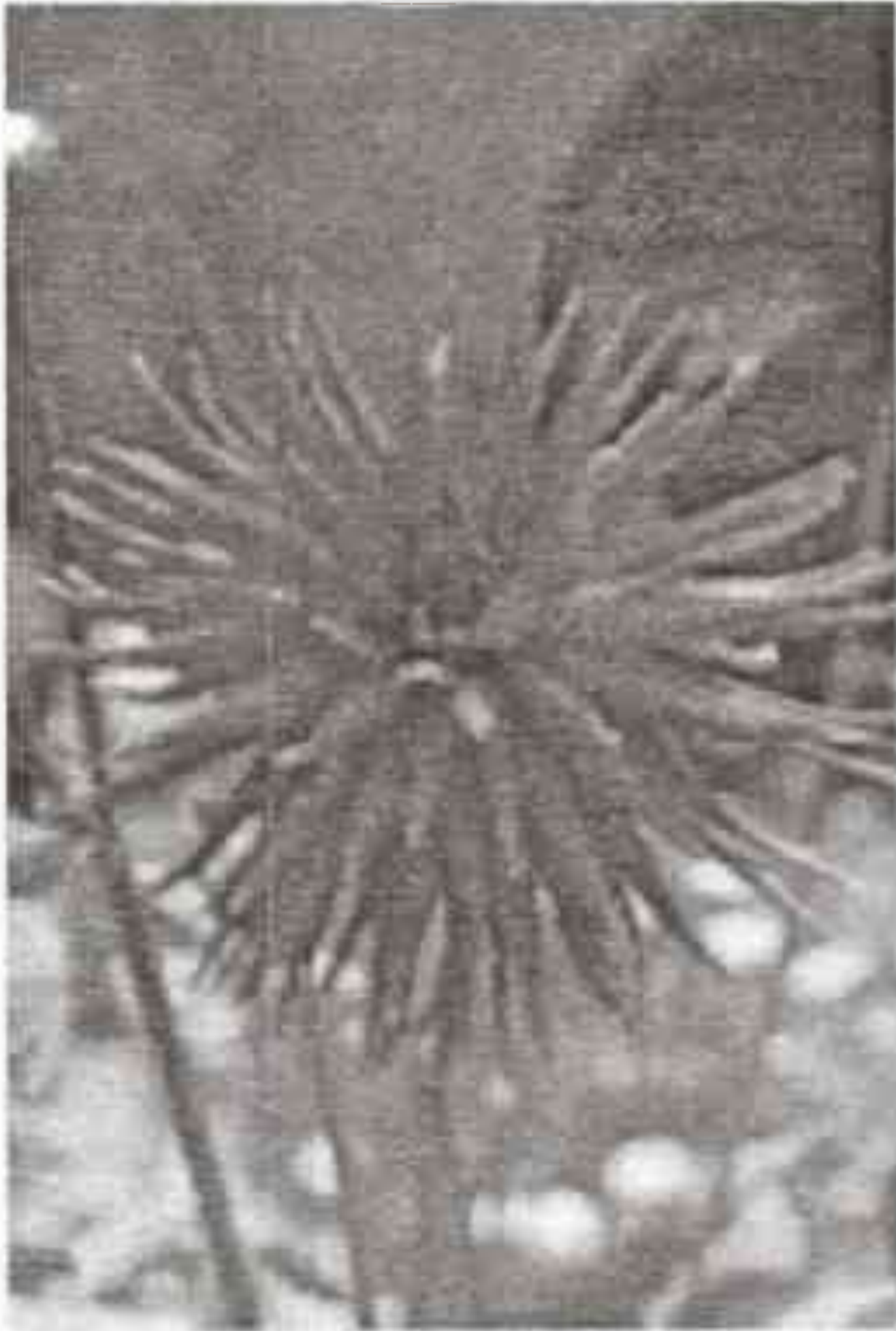
Thư viện đã thiết lập và đưa vào sử dụng mạng thông tin diện rộng (Intranet) để phục vụ việc truy tìm và tra cứu các thông tin cần thiết.

Địa chỉ: 22 Trần Phú Đà Lạt.

Ngoài Thư viện tổng hợp tỉnh Lâm Đồng, Đà Lạt còn có một số thư viện lớn của Học viện Lục quân, Trường Đại học Đà Lạt, Viện Nghiên cứu hạt nhân,...

THỰC DƯỢC

Cây hoa thực dược (*Dahlia* : *Dahlia pinnata*, Cav.) có nguồn gốc từ Mê-hi-cô và được di thực vào nước Tây Ban Nha năm 1784, sau đó được phổ biến rộng rãi khắp các nước châu Âu.



Chữ *Dahlia* xuất phát từ tên một nhà thực vật học, học trò của Linné: Andréa Dahl.

Cây hoa thực dược có nhiều giống khác nhau về màu sắc (trắng, vàng, da cam, đỏ, cánh sen, nhung, tím), hình dáng và số nhiễm sắc thể.

Cánh hoa uốn cong ra phía ngoài. Cống hoa dài và cứng.

Cây hoa thực dược thường gây giống bằng củ.

Ngoài các giống hoa thực dược thường thấy ở vùng đồng bằng, Đà Lạt còn có một giống hoa cánh đẹp như tia lửa gọi là Thực dược lửa.

TÔ HIẾN THÀNH

* Tên một con đường dài 900m, lộ giới: 16m, từ đường 3 tháng 4 (Bến xe Trung tâm) đến đường Đống Đa ở phường 3.

* **Đặc điểm:** Đường quanh co, dọc đường có Công ty cổ phần Vận tải ô tô Lâm Đồng, chợ rau,...

* Tô Hiến Thành người đất Ô Diên (nay thuộc xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây).

Ông nổi tiếng là một người thông minh chính trực, trọng nghĩa khinh tài, văn võ kiêm toàn, giữ trọng trách trong triều Lý. Hơn 20 năm cầm quyền, ông chăm lo việc nước, huấn luyện quân sĩ, bảo vệ biên cương, chống bọn gian thần lũng

đoạn, làm cho đất nước hùng cường, nhân dân an lạc.

Năm 1175, vua Lý Anh Tông sách lập Long Trát làm Hoàng thái tử ở Đông cung, phong Tô Hiến Thành làm Nhập nội kiểm hiệu thái phó bình chương quân quốc trọng sự, tước Vương, giúp đỡ Đông cung.

Tháng tư, vua không khoẻ, cố gượng sai Tô Hiến Thành ẵm Thái tử mà quyền nhiếp chính sự.

Khi vua Lý Anh Tông mất, theo lệ, Thái tử Long Xưởng được lên ngôi nhưng vì hư đồn nên Anh Tông truất quyền nối ngôi của Long Xưởng và di huấn cho Tô Hiến Thành phải hết lòng phò tá Thái tử Long Trát. Thực hiện đúng di huấn của Anh Tông, ông lập Long Trát mới 3 tuổi lên ngôi vua, tức là Lý Cao Tông. Hoàng thái hậu cho người mang vàng bạc đút lót cho vợ Tô Hiến Thành với ý đồ nhờ vợ ông thuyết phục ông lập Thái tử Long Xưởng lên ngôi nhưng ông nhất định không nghe.

Năm 1179, ông mất, vua bớt ăn 3 ngày, nghỉ thiết triều 6 ngày.

Hiện nay tại làng Ích Vi (huyện Thanh Trì, ngoại thành Hà Nội) còn có đền thờ Tô Hiến Thành, nhiều nơi khác ở miền Bắc cũng thờ ông làm phúc thần.

TÔ HIỆU

* Tên một con đường dài 1.580m, lộ giới: 16m, từ đường Vạn Kiếp đến đường Thánh Mẫu ở phường 7.

Tên đường được đặt từ năm 2002.

* Tô Hiệu (1912-1944) xuất thân trong một gia đình nhà nho nghèo ở thôn Xuân Cầu, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

Năm 1929, ông tham gia Việt Nam Quốc Dân Đảng.

Năm 1930, ông vào Nam Kỳ để gây thêm đảng bộ nhưng chẳng bao lâu bị sa vào lưới giặc, giam ở bót Catinat (Sài Gòn). Sau đó, thực dân Pháp kết án ông 4 năm tù và đày ra Côn Đảo. Tại đây ông giác ngộ cách mạng và được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương.

Năm 1936, sau khi mãn hạn tù, ông tham gia Xứ uỷ Bắc Kỳ.

Cuối năm 1938, ông được phân công đặc trách vùng Duyên Hải, trực tiếp phụ trách Ban Cán sự Hải Phòng, là Bí thư Thành uỷ Hải Phòng.

Tháng 9 năm 1939, ông lại bị bắt và đày lên Sơn La. Trong nhà tù, ông đã lãnh đạo nhiều cuộc đấu tranh và trồng một cây đào. Từ lâu, cây

đào mang tên Tô Hiệu và vẫn còn được bảo tồn trong khu bảo tàng di tích nhà tù Sơn La.

Do bị tra tấn, đầy ải tàn khốc và bị bệnh lao mắc từ năm 1938, ông lâm bệnh nặng và qua đời ngày 7-3-1944.

TÔ NGỌC VÂN

* Tên một con đường dài 1.640m, lộ giới: 7m, từ đường Hải Thượng đến đường La Sơn Phu Tử ở phường 1 và 2.

Tên đường được đặt từ năm 2002.

* **Đặc điểm:** Đường được khởi công xây dựng từ năm 2004, chạy ven tả ngạn suối Phan Đình Phùng.

* Tô Ngọc Vân sinh ngày 15-12-1906 tại Hà Nội.

Khi còn nhỏ, nhà nghèo, ông phải đến sống nhờ bà cô, quá tuổi mới được đi học.

Năm 1926, ông trúng tuyển vào Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương.

Năm 1931, tranh sơn dầu *Bức thư* được tặng bằng danh dự ở Triển lãm Hội họa Pháp và được thưởng Huy chương vàng ở Triển lãm thuộc địa tại Paris.

Cùng năm, ông tốt nghiệp Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương. Dù nhiều người biết tiếng, ông vẫn không tìm được chỗ làm, sống thiếu thốn bằng nghề dạy học, vẽ tranh thuê, trình bày và minh họa cho một số tờ báo ở Hà Nội.

Năm 1935, ông đi dạy vẽ ở trường Xi-xô-vát (Phnôm Penh).

Năm 1938, ông trở về Hà Nội dạy ở Trường Bưởi (Chu Văn An ngày nay).

Năm 1939, ông là giảng viên Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương. Đề tài chủ yếu trong những sáng tác của ông là phụ nữ thành thị, nổi tiếng nhất là bức tranh thiếu nữ bên hoa lys thường gọi là "*Thiếu nữ và hoa huệ*". Ông còn vẽ tem thư *Apsara*.

Từ năm 1946, ông tích cực tham gia kháng chiến chống Pháp, làm nhiệm vụ của người chiến sĩ và người họa sĩ. Đề tài lúc này là những con người bình dị, mộc mạc nhưng mang một vẻ đẹp cao quý, thiêng liêng.

Sau chiến dịch Điện Biên Phủ, ông bị bom địch giết hại ở chân đèo Lũng Lô trưa ngày 17-6-1954.

Toàn bộ tác phẩm của ông được tặng giải nhất tại Triển lãm Mỹ thuật toàn quốc năm 1954.

TÔ VINH DIỆN

* Tên một con đường dài 1.600m, từ đường Ngô Quyền đến đường Cao Thắng ở phường 6.

Tên đường được đặt từ năm 2002.

* Tô Vinh Diện (1924-1954) quê ở xã Nông Trường, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá.

Ông sinh trưởng trong một gia đình nghèo. Lên 8 tuổi, ông đã phải đi ở cho địa chủ.

Năm 1946, ông tham gia dân quân ở địa phương.

Năm 1949, ông xung phong đi bộ đội.

Tháng 5 năm 1953, Quân đội nhân dân Việt Nam thành lập các đơn vị pháo cao xạ để chuẩn bị đánh lớn, ông được điều về làm tiểu đội trưởng pháo cao xạ 37 ly thuộc đại đội 827, tiểu đoàn 394, trung đoàn 367. Trong quá trình hành quân cơ động trên chặng đường hơn 1.000km tới vị trí tập kết để tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ, ông luôn luôn gương mẫu làm mọi việc nặng nhọc, đồng viên giúp đỡ đồng đội kéo pháo tới đích an toàn.

Ngày 25-1-1954, thực hiện chủ trương tác chiến mới, chuyển từ phương châm "đánh nhanh, giải quyết nhanh" sang "đánh chắc, tiến chắc", Đại tướng Võ Nguyên Giáp ra lệnh rút pháo ra phía sau và hoãn thời gian tấn công.

Kéo pháo vào đã gian khổ, kéo pháo ra càng gay go, ác liệt. Qua 5 đêm kéo pháo, đến dốc Chuối, đường hẹp và cong rất nguy hiểm, nửa chừng dây tời bị đứt, pháo lao nhanh xuống dốc, Tô Vinh Diện vẫn bình tĩnh giữ càng, lái cho pháo thẳng đường. Nhưng một trong bốn dây kéo pháo bị đứt, pháo càng lao nhanh, ông kêu gọi anh em: "Thà hy sinh, quyết bảo vệ pháo" và buông tay lái, xông lên phía trước, lấy thân mình chèn vào bánh pháo, anh dũng hy sinh, nhờ đó đơn vị kịp ghìm giữ pháo dừng lại.

Ngày 7-5-1955, Tô Vinh Diện được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang và truy tặng Huân chương Quân công hạng nhì.

TƯ LIỆU THAM KHẢO

Phạm Hoàng Hộ. *Cây cỏ miền Nam Việt Nam*. Trung tâm Học liệu Bộ Giáo dục, Sài Gòn, 1970.

Trương Hữu Tuyên. *Kỹ thuật trồng hoa*. Nxb Nông nghiệp, Hà Nội, 1979.

Đại Việt sử ký toàn thư. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1993.

Địa chí Lâm Đồng. Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 2001

Họa sĩ Tô Ngọc Vân. www.blviet.com



CẦN ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH SÂU RỘNG HƠN NỮA

LÊ QUANG TƯỜNG
Văn phòng Tỉnh ủy Lâm Đồng

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về cải cách hành chính, đến nay tỉnh ta đã đạt được những kết quả rất quan trọng trên các mặt: về cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”; sắp xếp bộ máy, quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, đề bạt cán bộ; khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính. Những cải cách đó đã nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tác động tích cực đến thu hút đầu tư và tăng trưởng kinh tế trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, để có nền hành chính trong sạch, vững mạnh, quản lý có hiệu quả nền kinh tế - xã hội, xóa bỏ cơ chế quản lý, tập trung quan liêu bao cấp, vận hành theo cơ chế mới và hội nhập quốc tế đòi hỏi cần đẩy mạnh việc cải cách hành chính sâu hơn, rộng hơn trên các mặt: thể chế, cán bộ, tổ chức bộ máy và tài chính công gắn với cải thiện, tiến tới chính quy hóa, hiện đại, chuyên nghiệp hóa và hiệu quả hóa việc sử dụng các công cụ hành chính: trụ sở làm việc, công vụ, công chức, công sản và các quyết định hành chính.

Một là, về cải cách thể chế, tỉnh ta đã triển khai thực hiện quyết liệt về cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” trong các cấp hành chính và đã thu được kết quả rất tích cực. Tuy vậy, có nơi, công việc dù đã xem xét, rà soát các thủ tục hành chính và đã thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” nhưng vẫn chưa loại bỏ triệt để các thủ tục hành chính không cần thiết, vẫn còn rắc rối phải có đủ các loại giấy tờ, chứng thực không cần thiết mới vào được cơ chế “một cửa” và như vậy, dù đã thực hiện theo cơ chế “một cửa” nhưng thủ tục hành chính vẫn rườm rà. Còn có những thủ tục hành chính chưa được xem xét loại bỏ những quy định không cần thiết, chưa được thực hiện theo cơ chế một cửa, chưa quy định thời gian giải quyết nên có công việc mặc dù người dân đã nộp đủ giấy tờ theo quy định nhưng phải chờ thời gian dài chưa biết khi nào được giải quyết. Một số văn bản quy phạm pháp luật, nhất là trên một số lĩnh vực bức xúc trong đời sống như chế độ chính sách liên quan đến đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, giải

quyết đơn thư, hiện nay có điểm không còn phù hợp với cuộc sống và đang đặt ra cần xem xét. Để giải quyết có hiệu quả những vấn đề trên đòi hỏi chúng ta cần tiếp tục rà soát để loại bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết chưa được xem xét hoặc đã xem xét nhưng chưa loại bỏ hết; khẩn trương xem xét sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với thực tiễn cuộc sống đang vận hành theo cơ chế mới đi đôi với thực hiện rộng rãi việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” trên tất cả các lĩnh vực. Bên cạnh đó, cần triển khai đồng bộ cải cách thể chế sâu rộng hơn trong hệ thống chính trị và các đơn vị làm các dịch vụ công. Trước hết, cần tiếp tục cải cách thủ tục hành chính giữa các cấp ủy đảng, chính quyền trên một số lĩnh vực theo hướng phân cấp mạnh hơn cho chính quyền giải quyết những vụ việc cụ thể, loại bỏ những thủ tục không cần thiết, những vấn đề, vụ, việc chưa đúng tầm cơ quan đảng cho ý kiến nhằm rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính và tăng tính chủ động của bộ máy hành chính nhà nước.

Hai là, về cải cách bộ máy hành chính và cán bộ công chức, bên cạnh những chuyển biến tích cực trong việc quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức và sắp xếp bộ máy, tinh giảm biên chế ở các cấp, các ngành, còn có những vấn đề cần quan tâm, đó là năng lực triển khai thực hiện các quyết định hành chính; các công việc được phân cấp, ủy quyền của một số ngành, địa phương, sự phối hợp trong quản lý liên ngành, ngành với vùng lãnh thổ thực hiện có lúc, có nơi còn hạn chế, đùn đẩy lẫn nhau, nhưng khó quy kết và xử lý trách nhiệm. Hiện nay, có trường hợp người đứng đầu cơ quan hành chính muốn thay cán bộ dưới quyền không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao nhưng rất khó thực hiện được vì đụng đến nhiều vấn đề ngoài tầm giải quyết, do đó việc thi hành nhiệm vụ được giao vẫn tiếp tục kém hiệu quả do vẫn tiếp tục giao cho người đó thực hiện. Do vậy, cần có quy định trách nhiệm cụ thể đối với người đứng đầu các cơ quan hành chính khi triển khai thực hiện các quyết định hành chính. Cần nghiên cứu

rà soát, sửa đổi các quy trình đề bạt, bổ nhiệm, tuyển chọn, kỷ luật, bãi nhiệm cán bộ, công chức của các cơ quan hành chính và của cơ quan đảng liên quan đến vấn đề quản lý cán bộ của bộ máy hành chính theo hướng loại bỏ các quy định, thủ tục không cần thiết, không cần cấp trên, ngành có liên quan xem xét cho ý kiến hoặc quyết định, phân cấp mạnh hơn cho cấp dưới, tăng thẩm quyền mạnh hơn cho người đứng đầu cơ quan hành chính trong việc đề bạt, miễn nhiệm cán bộ công chức để kịp thời cho từ chức, cách chức, miễn nhiệm cán bộ công chức không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và kịp thời đề bạt, bổ nhiệm cán bộ công chức có đủ năng lực khi xét thấy cần thiết.

Cần tiếp tục xem xét phân cấp mạnh hơn nữa cho các ngành, địa phương có đủ khả năng triển khai thực hiện tốt việc phân cấp, ủy quyền các công việc quản lý hành chính; có lộ trình phân cấp, ủy quyền cho các ngành và địa phương còn lại đi đôi với việc nâng cao năng lực của bộ máy hành chính và cán bộ công chức ở các cấp, các ngành đủ sức giải quyết các công việc khi được phân cấp, ủy quyền.

Cần đẩy mạnh hơn nữa việc sắp xếp, tinh giảm bộ máy, cán bộ công chức hành chính ở các ngành, các cấp đi đôi với khoán biên chế, khoán quỹ lương, các khoản chi quản lý hành chính; giao quyền tự chủ và chịu trách nhiệm trước cấp trên của thủ trưởng cơ quan hành chính trong việc quyết định các vấn đề trên theo hướng củng cố bộ máy chuyên môn của cấp huyện, cấp xã đáp ứng các nhiệm vụ được ủy quyền, phân cấp. Trong định biên cho phép, mỗi cơ quan hành chính cần tăng tỷ lệ người làm chuyên môn nghiệp vụ (có chuyên môn càng cao càng tốt), giảm tối đa bộ phận và số lượng người làm công việc phục vụ. Nên cho phép thủ trưởng cơ quan được dùng các khoản tiết kiệm từ quỹ lương khoán, từ khoán chi quản lý sự nghiệp để trợ cấp tăng thu nhập cho cán bộ công chức trong cơ quan và trả lương cho các trường hợp hợp đồng (ngoài biên chế) khi cơ quan đó hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Cán bộ công chức trong bộ máy hành chính nhìn chung được đào tạo cơ bản nhưng chưa chú ý đúng mức đến việc đào tạo lại, bồi dưỡng, tự nghiên cứu cập nhật kiến thức mới có liên quan đến nhiệm vụ được giao. Vì vậy, định kỳ cần có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo lại đội ngũ công chức để tránh kiến thức chuyên môn bị lạc hậu; có cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện cung cấp tài liệu, phương tiện học tập, nghiên cứu, nhất là sử dụng internet cho cán bộ công chức tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ.

Việc đánh giá cán bộ là cơ sở để quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt và sử dụng cán bộ, chúng ta có đủ các quy định để đánh giá năng lực cán bộ công chức theo những tiêu chí định tính chung nhưng thiếu những quy định mang tính

định lượng để đo lường mức độ năng lực hoạt động công vụ cụ thể; nếu có quy định về định lượng sẽ không còn kẽ hở có thể lạm dụng làm sai lệch trong việc đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, đề bạt và sử dụng cán bộ và bắt buộc cán bộ công chức muốn có kết quả đánh giá cao phải nỗ lực, toàn tâm, toàn ý với công việc để hoàn thành tốt các công vụ cụ thể được giao.

Ba là, về cải cách tài chính công, là vấn đề quan trọng liên quan đến cơ chế thu, chi ngân sách nhà nước. Cải cách cơ chế thu như thế nào cho vừa chống được thất thu, tiêu cực vừa nuôi dưỡng nguồn thu khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh; cơ chế chi và kiểm soát chi, sử dụng ngân sách nhà nước như thế nào cho có hiệu quả hơn, chống thất thoát, tiêu cực, đây là những vấn đề đặt ra cần nghiên cứu để có nội dung tiếp tục đẩy nhanh cải cách trên lĩnh vực này. Ngoài việc tiếp tục triển khai đề án đổi mới thu thuế của ngành thuế và tiếp tục triển khai đại trà việc khoán biên chế và kinh phí quản lý chính cần nghiên cứu xây dựng và đưa vào thực hiện đề án về đánh giá và áp dụng các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và nâng cao chất lượng công trình đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng từ ngân sách nhà nước; xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế phân bổ ngân sách nhà nước theo hướng giảm mạnh cơ chế "xin cho", tăng cường phân cấp, nâng cao tính tự chủ của các ngành, địa phương, đơn vị trong việc thu, chi ngân sách; nghiên cứu xây dựng và đưa vào thực hiện các cơ chế về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chống tiêu cực, thất thoát trong việc thu, chi, sử dụng ngân sách nhà nước.

Bốn là, cần hoàn thiện và nâng cao hiệu quả sử dụng các công cụ hành chính. Tiếp tục nâng cấp nhà làm việc của hệ thống chính trị cấp xã; hỗ trợ một phần ngân sách nhà nước và vận động đóng góp của nhân dân, các nhà hảo tâm để xây dựng các nhà sinh hoạt của thôn, buôn, tổ dân phố.

Chuẩn hóa và thực hiện tốt việc thi và xếp ngạch, bậc cho cán bộ công chức. Xây dựng và thực hiện các nội quy, quy chế, kỷ luật và phong cách văn hóa cho từng lĩnh vực công vụ cụ thể để tránh được sự tùy tiện, thiếu trách nhiệm khi cán bộ công chức thi hành công vụ.

Tăng cường trang bị và hiện đại hóa phương tiện làm việc của các cơ quan hành chính các cấp. Khẩn trương áp dụng thực hiện kịp thời và có hiệu quả đề án "chính phủ điện tử" ở các cấp hành chính, triển khai việc sử dụng phổ cập internet đi đôi với tin học hóa, sử dụng thành thạo các công nghệ thông tin cho cán bộ công

(Tiếp theo trang 12)

GIÁ TRỊ CỦA THƯƠNG HIỆU VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC XÂY DỰNG, BẢO VỆ THƯƠNG HIỆU

Vai trò thương hiệu trong hoạt động phát triển kinh doanh ở Việt Nam thực sự mới chỉ được quan tâm nhiều trong thời gian gần đây. Việc hiểu đúng về thương hiệu vẫn còn những hạn chế nhất định. Không ít người đơn giản cho rằng chỉ cần đăng ký tên doanh nghiệp, nhãn hiệu hàng hoá là có được thương hiệu. Thật ra đó chỉ là một trong những khâu thể hiện chủ yếu trong quá trình xây dựng. Để tạo được thương hiệu có giá trị, tồn tại và phát triển cần có một quá trình đầu tư và quản lý đúng đắn, đây là vấn đề mang tính quyết định đối với hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp.

Có thể nói "giá trị của thương hiệu" được đánh giá từ các góc độ khác nhau. Từ góc nhìn của người tiêu dùng, thương hiệu là sự hứa hẹn, là yếu tố giúp khách hàng chọn lựa và nhận biết sản phẩm/dịch vụ trong thị trường đa dạng. Từ góc nhìn của người kinh doanh, thương hiệu là bí quyết, là phương tiện để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh trong tương lai. Từ góc nhìn của luật pháp, thương hiệu có thể là các đối tượng sở hữu công nghiệp cần được quan tâm bảo hộ để hạn chế những tranh chấp, vi phạm (trong lĩnh vực thương mại và sở hữu công nghiệp), góp phần thúc đẩy hoạt động cạnh tranh theo hướng lành mạnh.

Đối với doanh nghiệp thực sự quan tâm đến thương hiệu, việc xây dựng, bảo vệ và phát triển thương hiệu là cả một quá trình lâu dài. Ngay từ lúc hình thành, doanh nghiệp cần theo dõi các bước phát triển (cả về sản phẩm và tổ chức hoạt động kinh doanh), phải quan tâm các

thay đổi và quan trọng nhất là xác định được giá trị tương xứng thực có của thương hiệu ở các thời điểm cần thiết. Tất cả việc đó nhằm giúp đảm bảo cho thương hiệu được đầu tư một cách đúng đắn, gắn kết với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nhằm đạt mục tiêu cuối cùng là nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Thực tế hiện nay trên thị trường vẫn có nhiều thương hiệu đã không gây được ấn tượng nổi bật đối với người tiêu dùng. Một phần do chất lượng và mẫu mã của sản phẩm chưa thể hiện sự độc đáo; một phần khác do quy mô sản xuất nhỏ, đơn lẻ, không đủ điều kiện tổ chức quảng bá sản phẩm hoặc do doanh nghiệp chưa có chiến lược phát triển kinh doanh rõ ràng. Những thương hiệu này không thể hiện mặt giá trị, không tạo được mối gắn kết giữa sản phẩm và thương hiệu đó, việc bảo hộ các đối tượng này là không cần thiết. Tuy nhiên đối với các thương hiệu có uy tín khả năng góp phần tích cực trong quá trình kinh doanh của doanh nghiệp là rất lớn. Chính nhờ thương hiệu tạo được sự thu hút của khách hàng, giữ vững được thị phần và còn có khả năng mở rộng thị trường hơn nữa.

Về phía doanh nghiệp, để tăng giá trị của thương hiệu (đồng nghĩa với việc tiếp tục xây dựng và bảo vệ thương hiệu) cần phải tập trung vào nghiên cứu nâng cao chất lượng sản phẩm, áp dụng các công nghệ thích hợp, đầu tư nghiên cứu thị trường, nhằm thích ứng sản phẩm với thị hiếu người tiêu dùng. Những hoạt động này gắn kết với các hình thức quảng cáo,

tiếp thị góp phần củng cố giúp cho thương hiệu có được vị trí vững mạnh tương xứng. Giữa sản phẩm và thương hiệu có sự gắn kết tương quan mật thiết. Có thể nói nếu so sánh những sản phẩm cùng loại có chất lượng gần tương đương nhau, sản phẩm nào mang nhãn của thương hiệu nổi tiếng sẽ ưu thế vượt trội hơn hẳn. Có những sản phẩm được khách hàng có yêu cầu cao dễ dàng chấp nhận chọn mua dù giá cả có thể tăng gấp nhiều lần. Điều này cho thấy giá trị đặc biệt liên quan đến thương hiệu và sản phẩm. Yếu tố giá trị về mặt tinh thần của thương hiệu (tài sản sở hữu trí tuệ) cần được bảo vệ vì nó có những ảnh hưởng quan trọng cả về mặt kinh tế, xã hội; liên quan đến hoạt động phát triển sản xuất-kinh doanh của các doanh nghiệp. Nhiều doanh nghiệp đã sẵn sàng "mua quyền sử dụng" (hình thức hợp đồng lixăng-chuyển giao quyền sử dụng) từ các thương hiệu uy tín để tạo đà phát triển cho sản phẩm của mình với mức giá khá cao. Ngược lại, nhằm mục đích cạnh tranh không lành mạnh đã có khá nhiều trường hợp sản xuất-kinh doanh hàng nhái, hàng tương tự gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng đối với các mặt hàng đang được ưa chuộng. Những vi phạm và tranh chấp liên quan đến thương hiệu đã gây thiệt hại cả cho nhà sản xuất và người tiêu dùng đồng thời buộc các cơ quan quản lý, cơ quan thực thi phải vào cuộc, phải xử lý các tranh chấp, vi phạm và đối đầu với nhiều vấn đề khá phức tạp khác có liên quan. Đó chính là lý do tại sao vấn đề thương hiệu hiện nay được đặc biệt quan tâm.

(Phòng Thông tin-SHTT)

Đại danh tướng NGUYỄN HUỆ và những chiến công năm Dậu

NGÔ DIỆP

Anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ sinh năm Quý Dậu (1753) trong một gia đình trung lưu chuyên nghề buôn bán và làm ruộng ở ấp Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Dòng dõi họ Hồ, đến đời cha Nguyễn Huệ là Hồ Phi Phúc đổi thành họ Nguyễn theo họ mẹ (Nguyễn Thị Đồng). Việc đổi họ không phải là xu thời theo giòng họ thống trị đương thời mà chính là do yêu cầu của mẹ, bởi bà là con một, muốn có người giữ hương hỏa họ ngoại. Nguyễn Phi Phúc kết duyên cùng Mai Thị Hạnh (cao cao tổ cô của anh hùng Mai Xuân Thưởng) sinh ba người con trai: Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ. Cả ba anh em đều văn võ song toàn, thông minh, xuất chúng; nhưng Nguyễn Huệ về tư chất và tài năng đều vượt trội hơn. Năm 18 tuổi (1771), Nguyễn Huệ cùng Nguyễn Lữ theo Nguyễn Nhạc dựng cờ khởi nghĩa chống tập đoàn phong kiến nhà Nguyễn tàn bạo, thối nát, cứu muôn dân đang bị đẩy vào con đường cùng cực, khổ ải. Ngay từ ngày đầu dựng nghiệp, Nguyễn Huệ đã được phong chức Đại tổng quản - thống lĩnh toàn quân triều Tây Sơn.

Bốn năm sau ngày khởi binh, quân Tây Sơn đã đánh tan lực lượng của chúa Nguyễn, giải phóng thành Gia Định (Sài Gòn ngày nay) - Hang ổ cuối cùng của phong kiến họ Nguyễn. Nhưng đến năm Đinh Dậu (1777), chúa Nguyễn Phúc Thuần và Đông cung Nguyễn Phúc Dương nhờ lực lượng của Lý Tài đoạt lại thành Gia Định. Tháng 3

năm Đinh Dậu, Nguyễn Huệ - Tổng chỉ huy đại quân Tây Sơn tiến vào Gia Định. Lý Tài và Nguyễn Phúc Thuần, Nguyễn Phúc Dương chia quân phòng thủ thành rất chặt chẽ; nhưng trước tài chỉ huy táo bạo, biến hóa khôn lường của Nguyễn Huệ, Lý Tài không chống đỡ nổi, thành Gia Định thất thủ. Lý Tài, Nguyễn Phúc Thuần, Nguyễn Phúc Dương chạy về miền Tây và đều bị quân Tây Sơn truy kích, tiêu diệt. Chiến thắng năm Đinh Dậu đã làm sụp đổ nền tảng cơ đồ hơn 200 năm của tập đoàn thống trị họ Nguyễn. Năm ấy, Nguyễn Huệ mới 24 tuổi.

Đầu năm 1781, Nguyễn Phúc Ánh, cháu gọi Nguyễn Phúc Thuần bằng chú, chiêu tập lực lượng chống đối nhà Tây Sơn đánh chiếm thành Gia Định. Lần đầu tiên trong lực lượng Nguyễn Phúc Ánh xuất hiện 5 tàu chiến với đầy đủ chỉ huy, thủy thủ và vũ khí của phương Tây. Từ Gia Định, Nguyễn Phúc Ánh đã lấn chiếm cả vùng Bình Thuận, Khánh Hòa. Quân Tây Sơn lại xuất chinh vào Nam. Lần này do tính chất quan trọng của chiến dịch, Nguyễn Nhạc thân chinh ra trận. Nguyễn Huệ trực tiếp chỉ huy đạo binh chủ lực - thủy binh. Tháng 4 năm Nhâm Dần (1782) 200 chiến thuyền dưới quyền Nguyễn Huệ tiến vào cửa Cần Giờ, tấn công dũng mãnh, mưu trí vào đại quan hơn 400 chiến thuyền, trong đó có 5 tàu chiến phương Tây của Nguyễn Phúc Ánh. Đại bại, Nguyễn Phúc Ánh chạy tháo

thân ra các đảo ở Phú Quốc, sau đó sang Xiêm cầu viện, rước ngoại bang về "giày má tổ".

Tháng 10 năm Mậu Thân (1788) mượn cờ giúp Lê Chiêu Thống khôi phục triều Lê, vua Càn Long nhà Thanh sai Tôn Sĩ Nghị đem 29 vạn quân sang xâm lược nước ta. Ngày 25 tháng 11 năm Mậu Thân, giặc Thanh tràn vào Thăng Long, Tôn Sĩ Nghị ngạo mạn cho quân nghỉ ăn Tết Nguyên Đán và dự tính sau Tết sẽ đem binh vào Nam bắt sống Nguyễn Huệ, Nguyễn Nhạc. Cùng ngày 25 tháng 11 năm Mậu Thân, Nguyễn Huệ làm lễ cáo trời đất lên ngôi Hoàng đế để ràng buộc lòng dân, tướng sỹ và cũng để có chính danh đối đầu với Thanh triều phương Bắc. Ngay sau lễ đăng quang, Nguyễn Huệ - Quang Trung thống lĩnh thủy bộ đại quân thần tốc tiến binh ra Bắc. Ngày 20 tháng chạp năm Mậu Thân hội quân ở Tam Điệp (Ninh Bình). Quân đội được tổ chức ăn Tết trước và hẹn ngày mồng 7 Tết sẽ vào Thăng Long vui xuân theo lời đoán định của Tổng chỉ huy Quang Trung - Nguyễn Huệ. Sáng 30 tháng chạp năm Mậu Thân, đại quân gồm hơn 10 vạn tướng sỹ, mấy trăm thớt voi trận, ngựa chiến dưới quyền thống lĩnh của Quang Trung - Nguyễn Huệ, chia làm hai lộ: bộ - thủy xuất quân diệt Thanh cứu nước. Lộ quân bộ, chủ lực - chia làm 3 cánh, cánh trung quân do vua Quang Trung - Nguyễn Huệ trực tiếp chỉ huy, tiến thẳng từ Ninh Bình qua Hà Nam ra Thăng Long. Trên

đường hành tiến, quân Tây Sơn đã nhanh chóng, bí mật bao vây tiêu diệt gọn các đồn bốt tiền tiêu của giặc Thanh. Rạng sáng ngày mồng 4 Tết Kỷ Dậu (1789), quân Tây Sơn vây đồn Ngọc Hồi, cách Thăng Long hơn 10 dặm. Đồn Ngọc Hồi là vị trí cửa ngõ của Thăng Long, là điểm quyết chiến chiến lược của địch và ta. Giặc bố trí phòng thủ rất kiên cố và lực lượng quân đồn trú tinh nhuệ hơn 3 vạn tên. Về phía quân Tây Sơn, trận chiến Ngọc Hồi không còn là yếu tố tấn công bất ngờ nữa, đại quân phải đối đầu trực diện với quân giặc. Chiều mồng 4 Tết, trận công kích quy mô lớn vào đồn Ngọc Hồi mở đầu bằng cuộc xuất trận của hơn 100 voi chiến trên lưng được bố trí đại bác, hỏa hổ... quân Thanh chống trả dữ dội. Cuộc chiến giằng co quyết liệt suốt đêm mồng 4 Tết. Rạng sáng ngày mồng 5 Tết, đồn Ngọc Hồi bị phá tan tành, xác giặc chết chồng chất lên nhau. Tướng giặc Đề đốc Hứa Thế Hanh và Tổng binh Thượng Duy Thăng bị giết tại trận. Trong khi đồn Ngọc Hồi bị tấn công, cánh quân của Đại đô đốc Đặng Văn Long đã tiêu diệt đồn Khương Thượng (Đống Đa), buộc tướng giặc Sâm Nghi Đống phải thất cố tự vẫn. Đại Tổng binh Tôn Sĩ Nghị bỏ cả quân sĩ chạy thoát thân. Gần trưa ngày mồng 5 Tết Kỷ Dậu, vua Quang Trung - Nguyễn Huệ cùng các chiến tướng, binh sĩ lội lạt tiến vào Thăng Long, đi sau voi của nhà vua là lá cờ đại hình vuông nam đỏ thắm giữa thêu mặt trời vàng rực rỡ.

Chiến thắng Thăng Long năm Kỷ Dậu là một mốc vàng chói lọi trong trang sử chống ngoại xâm của dân tộc ta. Với võ công oanh liệt bậc nhất lúc tròn 34 tuổi, Quang Trung - Nguyễn Huệ xứng đáng được tôn vinh là đại danh tướng bách chiến bách thắng. ■

Trang tin điện tử Lâm Đồng/internet đã được cấp phép chính thức hoạt động

Sau hơn 3 năm xây dựng và thử nghiệm, Trang tin điện tử Lâm Đồng/internet đến nay đã được Cục báo chí của Bộ VH-TT cấp giấy phép hoạt động (số 560/GP-BC, ngày 14/12/2004). Sở KH-CN Lâm Đồng là cơ quan chịu trách nhiệm chính, tổ chức việc cập nhật thông tin hàng tuần. Cùng với sự thành lập Ban chỉ đạo, Ban biên tập (theo QĐ số 3750/của UBND Tỉnh) đây sẽ là cơ sở giúp cho hoạt động chỉ đạo, phối hợp trong cung cấp thông tin chính thức lên mạng được phát triển mạnh hơn. Trang thông tin điện tử Lâm Đồng (Website LD) được tổ chức hoạt động nhằm cung cấp thông tin /Internet cho độc giả trong và ngoài tỉnh. Giới thiệu về tình hình kinh tế-xã hội của Tỉnh đồng thời cung cấp các thông tin về tiềm năng và triển vọng đầu tư, xúc tiến thương mại giữa các doanh nghiệp trong và ngoài Tỉnh.

(www.lamdong.gov.vn ; www.dalat.gov.vn)

Những vị thuốc từ gà

AN HÒA

Không chỉ là nguồn thực phẩm giá trị, gà còn mang tác dụng y dược phong phú. Gà được ví như "cây thuốc biết đi" vì tất cả những bộ phận từ cơ thể nó đều có thể đem chế được thành thuốc, dùng để tăng sinh lực, phòng chống, chữa trị hiệu quả nhiều bệnh ở người.

* **Thịt gà:** Là thực phẩm ngon, bổ, mang hương vị đặc trưng và có giá trị dinh dưỡng cao: chứa 20% protid, 10,5-13,1% lipid, nhiều muối khoáng Ca, Fe, P,..., cứ 100g thịt gà sẽ cung cấp năng lượng khoảng 180-205 calo. Từ thịt gà có thể chế thành nhiều món ăn hợp khẩu vị, được ưa chuộng và đem lại tác dụng y dược tích cực. Trong thực đơn, đồng thời là danh mục các vị thuốc quen thuộc, truyền thống, thường thấy thịt gà tần với tam thất để bồi dưỡng và cầm máu, hầm với hạt sen để chữa suy dinh dưỡng, với ngải cứu để dùng cho phụ nữ xanh xao, với hoa hiên để trị viêm đại tràng, hấp cách thủy với mần tươi, gừng tươi để chữa chân tay tê nhức, nướng qua với muối, dấm phết ngoài da rồi nấu thật chín để trị mọi chứng tả lỵ,...

* **Tiết gà:** Có tác dụng tăng sinh lực, thông khí huyết. Hòa tiết gà tươi vào rượu uống mỗi ngày 1 lần (liên tục trong 20 ngày) sẽ hết hư yếu, rũ mỏi, đau xương, liệt gân, khó đi lại. Dùng gừng già xát mạnh vết lang cho nóng rát rồi lấy máu cánh gà bôi vào, liên tục 7-10 ngày sẽ đặc trị lang ben, bạch tạng. Gạn lấy dịch nước vàng trên bát tiết gà cho uống hoặc hòa tiết gà vào cháo cho ăn, sẽ chữa trẻ em khỏi chứng giật mình, đổ mồ hôi trộm. Máu mào gà (nhất là gà trống già) đặc trị trúng ác, động kinh, dòi trùng lở loét và dùng làm thuốc giải độc chữa

rắn, rết cắn.

* **Xương gà:** Xương gà (nhất là gà đen) rửa sạch, loại bỏ phần tuỷ, đem nấu sôi liên tục một ngày đêm, chiết lọc lấy nước dịch, cô đặc thành cao sẽ được một loại thuốc bổ, đặc trị chứng kém ăn, mệt mỏi, đau lưng, mất ngủ và có tác dụng kích thích sinh dục. Còn nếu đem nướng cháy, tán thành bột, uống sẽ chữa gân cốt co đau, dạ dày yếu, đại tiện ra máu.

* **Chân gà:** Chân gà chứa nhiều chất calci, gelatin, keratin có tác dụng đông máu rất tốt nên nếu đem nướng cháy, tán thành bột để rắc vào vết đứt, vết thương sẽ làm cho máu cầm lại ngay. Bột than xương chân gà với nước sắc từ cây mía dò, rễ phèn đen thái nhỏ sẽ là phương thức công hiệu giải cứu ngộ độc thực phẩm. Đem chân gà hầm nhừ cùng kim châm, nấm mèo sẽ được món ăn cực kỳ bổ âm.

* **Gan gà:** Giúp bồi dưỡng thị lực, da dẻ và hệ tiêu hóa. Đem nấu canh gan gà cùng lá bìm bìm non hoặc lá dâu non, ăn sẽ trị chứng mờ mắt, quáng gà.

* **Mật gà:** Dùng chữa được nhiều bệnh ho hen và nội tiết. Mật gà hấp với đường, hạt chanh, hạt quất, lá thạch xương bồ tươi giã nát, uống đặc trị chứng ho kinh niên. Dịch mật gà trộn với bột nghệ già và phèn chua, luyện với nước dáo thành viên, cho trẻ nhỏ uống sẽ chữa khỏi hen sữa. Mật gà phơi khô cùng hạt chanh, hạt mướp đắng, tất cả đem tán mịn, cô đặc với đường cát, luyện thành viên nhỏ, uống trị được bệnh ho gà, ho khan, ho đờm có kèm sốt. Lấy mật gà trộn phơi khô và chất trắng trong phân gà sao lên cho vàng, tán nhỏ, trộn đều vào rượu, uống sẽ chữa chứng

lậu đau buốt. Còn nếu điều trị viêm túi mật, nên dùng riêng mật gà tươi, mỗi ngày nuốt một cái.

* **Màng mề gà:** Còn gọi là kê nội kim, kê dộn bì, kê hoàng bì, kê thực bì, kê hợp tử. Khi giết gà, mổ tách đôi mề ra, nhẹ tay bóc lấy lớp màng phủ mặt trong của mề, rửa hết tạp chất rồi phơi khô hoặc không rửa mà gạt hết những thức ăn còn dính trên màng, rồi cứ để nguyên, phơi khô; lúc đem dùng thì rửa qua, thái miếng, sao với cát nóng cho phồng. Màng mề gà vị hơi ngọt, tính bình, có tác dụng bổ tỳ vị, giúp tiêu hóa, chữa các chứng ăn kém tiêu, bụng đầy trướng, nôn oẹ, viêm ruột già, đại tiện lỏng, kiết lỵ, tiểu tiện són. Màng mề gà cùng nga truật, cam thảo xay tán thành bột, hàng ngày uống 4-5g trước bữa ăn khoảng 1 giờ sẽ trị đau dạ dày. Đem màng mề gà và hoài sơn, thần khúc, sơn tra, sa nhân, tất cả rang giòn, trộn lẫn, tán thành bột mịn sẽ thành thuốc bổ tỳ cho trẻ em xanh xao, gầy còm, kém ăn; uống mỗi ngày 20-30 g với nước ấm. Màng mề gà tán bột, mỗi lần uống 3-6g với chút ít rượu sẽ có tác dụng chống nôn. Còn nếu đem màng mề gà đốt cháy, tán bột, hòa vào dầu vừng bôi sẽ chữa viêm loét, chảy máu răng rất hiệu quả.

* **Trứng gà:** Chứa nhiều chất dinh dưỡng, dùng làm thức ăn và bồi bổ cho bệnh nhân, sản phụ, người già, trẻ em. Mỗi buổi sáng ăn một quả trứng gà dưới dạng húp sống hoặc chín tái trở thành một tập quán tốt cho những người muốn tăng cường sinh lực, phòng ngừa bệnh tật. Trứng gà đánh nhuyễn với mật ong lại rất thích hợp cho người cao tuổi vì vừa bổ béo vừa dễ tiêu. Lòng trắng trứng gà pha

với nước uống sẽ cản chất độc xâm nhập cơ thể, còn nếu đem hòa với rượu bôi vào vết thương, vết bỏng sẽ sát trùng, chóng lên da non, mau lành. Lấy quả trứng gà tươi, ngâm dấm qua một đêm, đập ra lấy lòng trắng nuốt sống, mỗi sáng dùng 2 quả, dùng liền 7 sáng rồi giã gừng tươi hòa rượu xát lên toàn thân, đắp chăn nghỉ ngơi cho ra hết mồ hôi, sẽ đặc trị vàng da cấp tính (viêm gan). Vỏ trứng gà sấy khô, sao vàng, tán thành bột mịn, uống chữa được hôi miệng, ho gà, sốt cao, sốt kéo dài; còn đem hòa vào dầu vừng bôi trị được lở loét, mụn nhọt, chốc đầu. Màng trong vỏ trứng đã ấp nở con (gọi là phượng hoàng y hay phượng thoát) bóc tách ra, rửa sạch, phơi khô thành thuốc mang vị ngọt nhạt, mùi hơi tanh, tính bình, có tác dụng nhuận phế giảm ho, đem

sắc uống (mỗi ngày 1,5-2,5g) sẽ chữa ho kinh niên, hen suyễn, uất khí kết tụ.

* **Phân gà:** Lấy phần chất màu trắng trong phân gà đem sao vàng, tán nhỏ được thứ thuốc có tính mát, vị hơi đắng, mặn. Hòa bột này vào nước ấm, uống trị trứng phong, cảm khẩu, trướng bụng, sưng cương vú, mồi gân cơ, vàng da, nôn ọe. Nếu hòa với rượu, uống chữa sỏi thận, uốn ván, nghẽn ngãng tai. Còn đem trộn vào dấm, đắp lên vết rấn, rết cắn thì sẽ làm tiêu độc rất nhanh.

* **Lông gà:** Đem lông gà xé nhỏ, trộn với vôi sống và mật ong, bôi vào chỗ sưng trên má, cầm sẽ chữa được quai bị. Đốt lông gà thành than, tán bột mịn sẽ có thứ thuốc cầm máu tốt và nếu hòa với rượu hoặc dầu vừng bôi thì trị hết vết lở loét, mụn nhọt.

Gà mang tuyến một màu lông thường có giá trị dinh dưỡng cao và có thể đem chế thành thuốc chữa trị nhiều bệnh tật. Gà lông trắng (bạch kê) dùng chữa được các bệnh về tỳ vị, lao phổi, yếu thận, đi tiểu nhiều lần trong ngày, đổ mồ hôi trộm, ù tai, hoa mắt, tức ngực, đau lưng, chân tay cử động yếu, run. Gà lông đỏ tía (dan hồng kê) lại dùng trị chứng băng huyết, làm tăng sinh lực, bổ dương ấm dạ dày, ấm phổi. Gà lông vàng (huỳnh kê) thì dùng chữa bệnh đau dạ dày, đại tiện ra máu, lý cấp tính và mãn tính, gầy yếu, sút cân,... Đặc biệt gà lông đen (ô kê) có công dụng chữa được nhiều bệnh hơn các loại gà khác, đem chế biến riêng hoặc phối hợp cùng một số thảo dược, nó trở thành món rất bổ tỳ vị, đặc trị các chứng phong thấp, tê bại, suy thận, yếu phổi, v.v... ■

THIẾT BỊ LASER HE-NE VIỆT NAM ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG CÁC CHUYÊN KHOA

Trên thế giới laser He-Ne được ứng dụng từ những năm 60 của thế kỷ XX và đã mang lại những kết quả to lớn cho mục đích trị liệu. Tại VN trong khoảng 10 năm trở lại đây, laser He-Ne được sử dụng ở nhiều cơ sở y tế. Cho đến nay đã có hàng trăm thiết bị laser He-Ne với công suất từ vài mW đến hàng trăm mW được ứng dụng trong các chuyên khoa khác nhau.

Thiết bị laser KC 01-06/95 LD do Trung tâm công nghệ Laser chế tạo có tính năng tương đương thiết bị của nước ngoài, có độ bền cao, thích hợp môi trường nóng ẩm của VN đã được Bộ Y tế cấp phép lưu hành.

Thiết bị này khi phát tia laser với bước sóng 633nm, tương tác với cơ thể sống sẽ kích thích gây ra các hiệu ứng sinh học đặc hiệu: làm tăng số lượng bạch cầu (bạch cầu đa nhân trung tính), tăng các chỉ số về miễn dịch và đáp ứng miễn dịch. Nhờ vậy có khả

năng chống viêm, giảm phù nề, tăng cường quá trình hồi phục. Ngoài ra nhờ có tính đơn sắc cao nên còn có khả năng chống sẹo lồi, tăng hoạt tính men oxy hoá khử, cân bằng các rối loạn do bệnh lý ở mọi mức độ, giải dị ứng cục bộ, bình thường hoá các chỉ tiêu huyết học với yếu tố giãn mạch tại chỗ.

Các ứng dụng trong chuyên khoa:

- Bệnh ngoài da: zona, loét loét dưỡng, loét ổ gà, eczema, viêm da thần kinh, trứng cá viêm bội nhiễm.

- Chấn thương: đau khớp, hư sụn, giãn đốt sống, thoái hoá xương khớp, viêm xương sau chấn thương, cốt tủy viêm sau chấn thương, viêm đa khớp dạng thấp.

- Sản phụ khoa: các viêm nhiễm sản phụ khoa.

- Tim mạch: (dùng phương pháp nội tĩnh mạch và và chiếu vùng xoang cảnh kết hợp dùng thuốc chuyên khoa để điều trị) nhồi máu cơ tim cấp, suy mạch

vành nhẹ, cao huyết áp, tai biến mạch máu não, viêm tắc tĩnh mạch chi.

- Châm cứu điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại vi, đau dây thần kinh tọa, thiếu năng tuần hoàn não, đau đầu, mất ngủ, đau lưng cơ năng, hen phế quản...

- Tai, mũi, họng: Viêm mũi dị ứng, viêm sụn vành tai, viêm xoang, viêm ống tai ngoài lan toả, viêm tai giữa, viêm họng đỏ, viêm amidan cấp.

- Răng, miệng: viêm nha chu, áp xe lợi, viêm niêm mạc miệng, viêm khớp thái dương hàm,...

- Ngoại khoa chung: Chấn mé, vết thương nhiễm trùng lâu lành, áp xe giai đoạn đầu, và giai đoạn sau tháo mũ, phòng nhiễm trùng vết mổ.

Chống chỉ định trong các trường hợp ung thư, rối loạn đông máu, động kinh.

(Nguồn: Trung tâm Công nghệ Laser-Viện Ứng dụng Công nghệ)

NHỮNG NỖ LỰC ĐÁNG GHI NHẬN TẠI MỘT ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

LÊ XUÂN PHÚC

Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng Lâm Đồng

Những năm trước đây tình hình cân, đo, đong đếm trên thị trường rất phức tạp, các đơn vị sản xuất kinh doanh sử dụng cân không qua kiểm định, có sai số lớn gây hao hụt thất thoát hàng hóa không thể kiểm soát được. Tại các khu chợ trung tâm, hiện tượng cân gian, cân thiếu xảy ra phổ biến, gây thiệt hại cho người tiêu dùng.

Tình trạng đồng hồ gắn trên các nồi hơi có áp lực lớn, các bình khí dùng trong hàn xì tại các điểm sửa chữa xe, các cơ sở gò hàn qua nhiều năm sử dụng vẫn không được kiểm định, không kiểm soát được áp lực khí, có thể gây cháy nổ bất cứ lúc nào.

Với chức năng quản lý nhà nước về tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng (TCĐLCL), Chi cục TCĐLCL tỉnh Lâm Đồng đã có nhiều nỗ lực nhằm đảm bảo phương tiện đo dùng trong sản xuất, kinh doanh, trong các dịch vụ y tế, khám, chữa bệnh... được kiểm định đúng quy định, góp phần ổn định chất lượng sản phẩm, bảo đảm cho thầy thuốc xác định đúng tình trạng sức khỏe của người bệnh để có chế độ điều trị hợp lý, kịp thời; tăng cường kiểm tra hàng đóng gói sẵn, duy trì hoạt động cân đối chứng, đảm bảo chính xác phép đo trong thương mại bán lẻ, xây dựng và duy trì nếp sống văn minh thương mại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng.

Đối với hoạt động của các doanh nghiệp, phương tiện đo đóng vai trò rất quan trọng trong mỗi công đoạn sản xuất. Đảm bảo cho phương tiện đo được kiểm định đúng quy định là góp phần quan trọng trong việc ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Việc quản lý các loại phương tiện đo điện, nước cũng được chú ý, quan tâm. Mặc dù Điện lực và Công ty cấp nước Lâm Đồng đã được công nhận ủy quyền kiểm định nhưng Chi cục vẫn thường xuyên thực hiện việc giám sát, kiểm tra hoạt động kiểm định của các đơn vị này nhằm đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan.

Trước nay, tại các huyện, Điện lực chỉ quản lý đến công tơ tổng, các công tơ phụ tại các hộ dân chưa được kiểm định theo quy định. Có khoảng

hơn 50.000 công tơ điện loại này, nhiều công tơ có sai số lớn, gây tình trạng thất thoát điện và đẩy giá điện tăng cao làm thiệt hại đến quyền lợi của người dân. Để khắc phục tình trạng này, Chi cục đã tổ chức điều tra nắm số liệu, tăng cường trang thiết bị kỹ thuật, bố trí kiểm định viên xuống tận các thôn bản vùng sâu, vùng xa để kiểm định số công tơ này cho dân.

Nhờ phối hợp nhiều biện pháp quản lý nên số lượng phương tiện đo được kiểm định tăng nhanh sau mỗi năm, chiếm khoảng 65% tổng số phương tiện đo hiện có, số phương tiện đo có sai số qua các năm giảm đáng kể, chỉ còn khoảng 5% trên tổng số phương tiện đo được kiểm định.

Nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý TCĐLCL, từ cuối năm 2002, Chi cục đã áp dụng ISO 9001-2000, đảm bảo thực hiện chặt chẽ hoạt động kiểm định phương tiện đo. Việc liên tục cải tiến các hoạt động nội bộ trong kiểm định đã góp phần thỏa mãn yêu cầu khách hàng, tăng cường hiệu quả công tác đo lường pháp quyền ở địa phương.

Trong thời kỳ hội nhập, vai trò công tác đo lường càng được củng cố, nâng cao. Xác định nhiệm vụ quản lý TCĐLCL đúng hướng là góp phần tăng hiệu quả trong việc xóa bỏ các hàng rào kỹ thuật, ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp, tăng cường khả năng cạnh tranh, đảm bảo quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng. Từng ngày, từng ngày, những nỗ lực cố gắng của Chi cục TCĐLCL đang âm thầm đóng góp cho việc ổn định và phát triển nền kinh tế tỉnh nhà. ■



DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG NĂM 2005

STT	TÊN NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
I	Lĩnh vực nông lâm nghiệp, sinh học		
1	Nghiên cứu áp dụng các tiến bộ KHCN nhằm phát triển bền vững ngành trồng dâu nuôi tằm tỉnh Lâm Đồng	Trung Tâm nghiên cứu Thực nghiệm Nông lâm nghiệp Lâm Đồng	Tuyển chọn
2	Nghiên cứu xây dựng quy trình thâm canh tổng hợp và giải pháp kỹ thuật cải tạo vườn cây ăn quả 3 huyện phía Nam tỉnh Lâm Đồng	Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Lâm Đồng	Tuyển chọn
3	Nghiên cứu xây dựng mô hình trồng cà chua theo hướng nông nghiệp công nghệ cao tại Lâm Đồng	Viện Khoa học Kỹ thuật nông nghiệp miền Nam	Tuyển chọn
4	Nghiên cứu các tác nhân và xây dựng biện pháp phòng trừ tổng hợp bệnh rụng trái hồng tại Đơn Dương, Đức Trọng và Đà Lạt	Chi cục Bảo vệ thực vật Lâm Đồng	Tuyển chọn
5	Lựa chọn, thực nghiệm các giải pháp kỹ thuật lâm sinh để phòng trừ sâu bệnh hại chính ở rừng thông trồng Lâm Đồng	Chi cục phát triển lâm nghiệp Lâm Đồng	Chi cục phát triển lâm nghiệp Lâm Đồng
6	Tuyển chọn, phục tráng một số giống cây đô thị đặc hữu của Đà Lạt	UBND thành phố Đà Lạt	Tuyển chọn
7	Nghiên cứu sử dụng nguyên liệu tại địa phương để sản xuất thức ăn cho cá rô phi đơn tính bán thâm canh và thâm canh năng suất cao ở Lâm Đồng	Trạm nghiên cứu thử nghiệm nuôi cá Quảng Hiệp, Đức Trọng	Trạm nghiên cứu thử nghiệm nuôi cá Quảng Hiệp, Đức Trọng
8	Nghiên cứu quy trình thâm canh và quản lý dinh dưỡng tổng hợp nhằm tăng năng suất cây điều ở tỉnh Lâm Đồng	Trung tâm nghiên cứu nông nghiệp duyên hải Nam Trung Bộ	Trung tâm nghiên cứu nông nghiệp duyên hải Nam Trung Bộ
9	Nghiên cứu tiềm năng, thực trạng và trên cơ sở dự báo thị trường xác định nội dung và giải pháp đẩy mạnh phát triển ngành chăn nuôi tỉnh Lâm Đồng.	Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng	Tuyển chọn
II	Dự án sản xuất thử nghiệm (có thu hồi kinh phí)		
1	Ứng dụng các tiến bộ công nghệ sinh học để nhân nhanh các giống hoa địa lan (cymbidium) sạch bệnh tại Đà Lạt	Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt	Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt
2	Sản xuất thử nghiệm chế biến nhân điều bằng phương pháp luộc trong khâu xử lý hạt	Công ty thực phẩm Lâm Đồng	Công ty thực phẩm Lâm Đồng

STT	TÊN NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
III	Các dự án nông thôn miền núi		
1	Ứng dụng TBKT thâm canh cây trồng, vật nuôi cho vùng đồng bào dân tộc xã Phước Lộc, huyện ĐạHuoi, Lâm Đồng	UBND huyện ĐạHuoi	UBND huyện ĐạHuoi
2	Ứng dụng TBKT thâm canh cây trồng, vật nuôi cho vùng đồng bào dân tộc xã Đạ Long huyện Đam Rông, Lâm Đồng	UBND huyện Đam Rông	UBND huyện Đam Rông
3	Xây dựng mô hình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc xã Lộc Lâm, huyện Bảo Lâm theo hướng bền vững.	Trung tâm ứng dụng khoa học công nghệ và tin học Lâm Đồng	Trung tâm ứng dụng khoa học công nghệ và tin học Lâm Đồng
IV	Lĩnh vực công nghiệp		
1	Ứng dụng công nghệ đun nước nóng sinh hoạt bằng năng lượng mặt trời tại Đà Lạt.	Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh	Tuyển chọn
V	Lĩnh vực điều tra cơ bản và môi trường		
1	Thành lập bản đồ quản lý nước ngầm vùng trọng điểm dân cư kinh tế huyện Lâm Hà	Đoàn địa chất thủy văn & địa chất công trình 707	Đoàn địa chất thủy văn & địa chất công trình 707
2	Thành lập bản đồ quản lý nước ngầm vùng trọng điểm dân cư kinh tế huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng	Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng	Đoàn địa chất thủy văn & địa chất công trình 707
VI	Lĩnh vực công nghệ thông tin		
1	Đề án phát triển nguồn nhân lực CNTT tỉnh Lâm Đồng.	Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng	Trung tâm Ứng dụng KHCN và Tin học Lâm Đồng
2	Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong việc cung cấp thông tin dự báo nguy cơ cháy rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.	Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn tỉnh Lâm Đồng	Tuyển chọn
VII	Lĩnh vực nghiên cứu du lịch		
1	Nghiên cứu xây dựng đề án khu du lịch sinh thái hồ ĐạTẻh, ĐạHàm gắn với làng nghề truyền thống dân tộc bản địa.	UBND huyện Đạ Tẻh	Tuyển chọn
2	Xây dựng môi trường du lịch Đà Lạt - Lâm Đồng theo hướng phát triển du lịch bền vững	Sở Du lịch và Thương mại Lâm Đồng	Sở Du lịch và Thương mại Lâm Đồng
VIII	Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn		
1	Phát huy mặt tích cực của luật tục trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số để xây dựng thôn buôn văn hóa	Ban Dân Vận tỉnh ủy	Tuyển chọn
2	Nghiên cứu tác động của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đối với đời sống kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Lâm Đồng	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Tuyển chọn
3	Nghiên cứu đặc điểm tình hình và đề xuất giải pháp giảm thiểu tai nạn, thương tích trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Sở Y tế Lâm Đồng	Sở Y tế Lâm Đồng

TIN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ - TIN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ - TIN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ

*** Nghiên cứu công nghệ chống va quệt ở xe hơi mô phỏng theo "châu chấu"**

Trước đây người ta đã nghiên cứu công nghệ chống va quệt cho ô tô nhưng giá thành của hệ thống công nghệ này rất đắt, chỉ có thể lắp đặt ở một số dòng xe sang trọng. Dựa trên khả năng chống va chạm ở châu chấu là do một loại neuron thần kinh LGMD phía sau mắt (giúp phát hiện chuyển động và phản ứng chỉ trong 45 phần nghìn giây), Trung tâm nghiên cứu vi điện tử quốc gia Tây Ban Nha và Tập đoàn xe Volvo Thụy Điển đã nghiên cứu khả năng này để ứng dụng vào công nghệ chống va quệt cho xe hơi. Công nghệ này chỉ gồm một bước phối hợp hoạt động của cả thiết bị điện tử và quang học và sẽ được tập đoàn Volvo thử nghiệm trên xe hơi. Dự kiến cuối 2010 này loại xe hơi được trang bị hệ thống chống va quệt kiểu châu chấu sẽ được bán ra thị trường. Khi được sản xuất đại trà, nó sẽ rẻ hơn nhiều đến mức có thể lắp đặt cho hầu hết các loại ô tô. Tuy nhiên khó khăn hiện nay là làm sao để những cảnh báo do hệ thống mang lại phải thật đúng lúc và hiệu quả mà không gây cảm giác căng thẳng cho người lái bởi những báo động quá thường xuyên. Giải quyết được vấn đề này, nhóm nghiên cứu có thể giúp làm giảm một nửa số hơn 3,6 triệu tai nạn va quệt ô tô xảy ra hàng năm.

(The National Geographic 8/2004)

*** Những quyền lợi và thách thức khi VN tham gia Công ước Berne**

Trong năm 2004, VN đã chính thức tham gia Công ước Berne. Đây là công ước về bảo hộ quyền tác giả các tác phẩm văn học, khoa học và nghệ thuật. Việc tham gia công ước Berne sẽ mở ra triển vọng cho việc đầu tư mở rộng thị trường các sản phẩm hàng hoá văn học của VN trên thế giới (quyền tác giả của công nhân, pháp nhân VN sẽ được bảo hộ ở 156 nước thành viên). Mặc khác VN cũng sẽ gặp những thách thức mới do phải cam kết thực hiện những luật chơi bình đẳng khi sử dụng tác phẩm của các nước thành viên khác. Để khắc phục những khó khăn trước mắt các cá nhân có hoạt động liên quan đến lĩnh vực này cần tìm hiểu kỹ những quy định trong công ước, tiến hành các cuộc đàm phán chính thức, tranh thủ những chế độ ưu đãi có thể có trong việc sử dụng các tác phẩm của nước ngoài. Đồng thời phải trang bị kiến thức đầy đủ về bản quyền để bảo vệ quyền lợi chính đáng của bản thân và quốc gia, tránh những thiệt hại không đáng có.

(Khoa học & Đời sống, số 68)

*** Xử lý nước ngầm nhiễm phóng xạ bằng vi sinh vật**

Geobacter: vi sinh vật chuyển hoá kim loại (sử dụng sắt oxide để tồn tại). Đây là hướng nghiên cứu mới được một nhà vi sinh học Mỹ (Đại học Massachusetts Amherst) phát hiện từ 1987. Nhóm nghiên cứu cùng với Bộ năng lượng Mỹ đang triển khai dự án làm cho Geobacter phát triển mạnh và chuyển hoá uranium trong nước ngầm ô nhiễm. Nếu thành công đây sẽ là phương pháp làm sạch nước ngầm ô nhiễm ưu việt hơn cả so với các công nghệ hiện nay. Vấn đề đặt ra trong quá trình nghiên cứu là phải xác định được tính ổn định của uranium rắn do vi khuẩn tạo ra và tác động lâu dài khi sử dụng Geobacter trên quy mô lớn.

(Nguồn National Geographic 20/4/04)

*** Thử nghiệm mới trong công nghệ vũ khí của Mỹ**

Tập đoàn Boeing đã nghiên cứu thiết kế máy bay đặc biệt dành cho mục đích chở bom trong các cuộc chiến. Những máy bay do thám không người lái trước đây đều được cải tiến lại cho mục đích này. Trưởng nhóm thí nghiệm cho biết đây là một bước tiến lớn trong công nghệ vũ khí của Mỹ - bước tiến hướng đến các cuộc chiến tranh điều khiển từ xa! Kết quả thử nghiệm cho thấy loại máy bay robot này có khả năng thay thế cho các phi công chiến đấu trong các cuộc oanh tạc. Máy bay loại này tên gọi X-45A, sử dụng hệ thống định vị toàn cầu để xác định mục tiêu, với dạng không đuôi, có hình chữ Y, sải cánh dài 10,4 mét, mỗi chiếc nặng 3.000kg và trị giá khoảng 10-15 triệu USD.

(Nguồn CNN 21/4/2004)

*** Phụ gia bảo quản thực phẩm từ vỏ tôm**

Nhóm nghiên cứu của Viện Khoa học & Công nghệ Việt Nam đã hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất loại bột PDP - phụ gia bảo quản thực phẩm polime từ vỏ tôm và chất màu thực phẩm từ quả gấc. Loại bột này dùng làm phụ gia trong chế biến và bảo quản thực phẩm nhóm thịt (giò chả) đảm bảo an toàn mà vẫn giữ được mùi vị và chất lượng. PDP có nguồn gốc tự nhiên không độc, an toàn khi sử dụng trong thực phẩm và dược phẩm, đã được Bộ y tế cho phép sản xuất và lưu hành toàn quốc.

(Sài gòn giải phóng 8/5/2004)

- * Chào xuân Ất Dậu 2005 1
- * Chương trình khoa học - công nghệ & đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng năm 2005 và định hướng đến năm 2010 2
- * Khoa học công nghệ phục vụ chương trình phát triển hoa công nghệ cao 4
- * Giá trị đích thực của quỹ kiến trúc đô thị Đà Lạt 6
- * Vấn đề xây dựng thương hiệu đối với một số sản phẩm đặc trưng của Đà Lạt 10
- * Xử lý hoa sau thu hoạch 14
- * Vườn thơ "Hoa tư tưởng" 16
- * ABC Đà Lạt 18
- * Cần đẩy mạnh cải cách hành chính sâu rộng hơn nữa 21
- * Giá trị của thương hiệu và ý nghĩa của việc xây dựng, bảo vệ thương hiệu 23
- * Đại danh tướng Nguyễn Huệ và những chiến công năm Dậu 24
- * Những vị thuốc từ gà 26
- * Những nỗ lực đáng ghi nhận tại một đơn vị quản lý nhà nước 28
- * Danh mục các nhiệm vụ Khoa học Công nghệ tỉnh Lâm Đồng năm 2005 29
- * Tin khoa học, công nghệ 31



**Lễ kỷ niệm 25 năm thành lập
Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng**

Ngày 22/1/2005 tại Hội trường Sở KH-CN Lâm Đồng đã tổ chức Lễ kỷ niệm 25 năm thành lập Sở KH-CN (1979-2004). Đây là dịp gặp gỡ và tổng kết lại những thành tựu mà KH-CN đã đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội của Tỉnh. Tham dự buổi lễ có gần 100 đại biểu đến tham dự; đặc biệt có sự hiện diện của lãnh đạo Tỉnh ủy và UBND Tỉnh và đại diện các sở ban ngành đã có nhiều quan tâm và đóng góp tích cực cho hoạt động phát triển KH-CN của địa phương. Trong buổi lễ tập thể Sở KH-CN Lâm Đồng đã vinh dự đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ ghi nhận những thành tích hoạt động trong thời gian qua. Cũng trong đợt này Bộ KH-CN đã xem xét và trao tặng 33 kỷ niệm chương cho các cán bộ lãnh đạo của Tỉnh và cán bộ công chức đã có nhiều đóng góp công sức trong ngành.

Cũng trong dịp này, thể hiện những thành quả đạt được trong hoạt động quản lý tiêu chuẩn-đo lường-chất lượng tại địa phương, Sở KH-CN đã tổ chức trao Giải thưởng chất lượng Việt Nam 2004 cho Công ty cổ phần dược & vật tư y tế Lâm Đồng (đây là giải thưởng do Tổng cục TC-ĐL-CL Việt Nam tổ chức hàng năm). Đồng thời Tổ chức BVQI đã đến trao Giấy chứng nhận cho đại diện của UBND thành phố Đà Lạt, UBND thị xã Bảo Lộc, UBND 2 huyện Đơn Dương & Đức Trọng) Đây là 4 cơ quan đã áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO trong lĩnh vực hành chính công.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ & TIN HỌC

(CENTER FOR APPLICATION OF SCIENCE, TECHNOLOGY & INFORMATICS)

Thành lập theo Quyết định số 69/2004/QĐ-UB, ngày 22/04/2004 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Trung tâm có các bộ phận chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu:



1. Phòng công nghệ thông tin

Xây dựng các dự án công nghệ thông tin; phát triển hệ thống mạng, hệ thống thông tin địa lý (GIS), thương mại điện tử và các phần mềm ứng dụng.

Duy trì, phát triển trang thông tin điện tử Lâm Đồng (www.lamdong.gov.vn).

Tổ chức đào tạo nhân lực về CNTT cho công tác quản lý của địa phương.

2. Phòng công nghệ sinh học

Nghiên cứu, lai tạo các giống cây trồng, sưu tập và lưu giữ các nguồn gen quý hiếm về rau, hoa, dược liệu, cây ăn quả.

Xây dựng quy trình nuôi cấy mô và sản xuất cây giống rau, hoa các loại phục vụ cho sản xuất.



3. Phòng phân tích, kiểm nghiệm

Phòng kiểm nghiệm có các trang thiết bị phân tích, kiểm nghiệm về hoá, lý, vi sinh các loại sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm rau an toàn phục vụ xuất khẩu.

Phân tích các chỉ tiêu về đất, nước, phân bón, quan trắc và đánh giá tác động môi trường. Kiểm nghiệm các chỉ tiêu vật liệu xây dựng cho các công trình.

Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ sở sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hoá.



4. Phòng nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ

Tổ chức nghiên cứu các đề tài, dự án KHCN; Ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ KHCN.

Tư vấn, phản biện về khoa học; tổ chức hội thảo, tập huấn, giới thiệu công nghệ và sản phẩm mới.



Địa chỉ: 35 Trần Hưng Đạo, Đà Lạt. Điện thoại: 063.833155. Fax: 063.824941

Email: casti@lamdong.gov.vn

Vườn hoa thành phố trong những ngày Lễ hội sắc hoa Đà Lạt

